

ĐÀ NẰNG

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TP. ĐÀ NẰNG - TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN ĐÀ NẰNG

Cuối tuần

NĂM THỨ 95 - Số: 9095
Chỉ số: 2778 ISSN 1859-087X
CHỦ NHẬT
26/10/2025
(6 THÁNG CHÍN, ẤT TÝ)

www.baodanang.vn
hophubaodanang@gmail.com



Già làng Clâu Blao (làng Voòng, xã Hùng Sơn) thực hiện một nghi thức truyền thống của người Cơ Tu trước khi vào rừng.
Ảnh: THÀNH CÔNG

Dấu ấn nữ thần trong không gian tín ngưỡng đình làng

TRẦN PHƯƠNG

Tín ngưỡng thờ nữ thần là một trong những loại hình tín ngưỡng phổ biến và có sức sống bền bỉ trong đời sống tinh thần của người Việt.

Tại Hội An, cư dân địa phương từ lâu đã kính cẩn tôn xưng các vị nữ thần là “Bà” với tâm thế kính ngưỡng, thể hiện thái độ tôn kính và niềm tin vào sự che chở, bảo hộ của các nữ thần đối với đời sống cộng đồng.

Trong đó, đình Hội An còn được dân gian gọi là đình Ông Voi (địa chỉ số 27 đường Lê Lợi, phường Hội An), là một trong những thiết chế tín ngưỡng tiêu biểu của vùng đất này.

Qua tư liệu lịch sử và hiện trạng thờ tự, có thể nhận thấy tín ngưỡng thờ nữ thần chiếm vị trí nổi bật trong hệ thống thờ tự của đình khi trong tám vị thần được thờ hiện nay thì có đến năm vị là nữ thần, gồm: Đại Càn Tứ Vị Thánh Nương, Ngũ Hành Tiên Nương, Bà Bô Bô, Bà Phiếm Ái và Bạch Thổ Kim Tinh. Các vị nữ thần này đều được triều đình nhà Nguyễn ban sắc phong, gia tặng mỹ tự, định hạng thần.

ĐẠI CÀN TỨ VỊ THÁNH NƯƠNG

Đại Càn Tứ Vị Thánh Nương là vị thần chủ được thờ tại đình Hội An, được đặt ở vị trí trang trọng nhất trong hậu tẩm với bài vị khắc dòng chữ Hán Nôm: 大乾南海國家四位聖娘王 (Đại Càn Nam Hải quốc gia Tứ vị thánh nương vương). Theo tư liệu *Quảng Nam xã chí*, đây là vị nhân thần được tôn lên hàng thượng đẳng thần, thường hiển linh cứu giúp thuyền gặp nạn, bảo hộ ngư dân và thương nhân trên biển. Triều đình nhà Nguyễn đã 10 lần ban sắc phong cho vị nữ thần



Miếu Bà trong khuôn viên di tích.

Ảnh: Tư liệu

này với danh hiệu đầy đủ là: “Hàm hoàng Quang đại Chí đức Phổ bác Hiến hóa Trang huy Dục bảo Trung hưng Đại Càn quốc gia Nam Hải Tứ vị thánh nương thượng đẳng thần”.

NGŨ HÀNH TIÊN NƯƠNG

Ngũ Hành Tiên Nương là danh xưng chung cho năm vị nữ thần có nguồn gốc là thiên thần. Tại đình Hội An, Ngũ Hành Tiên Nương được phối thờ tại ngôi miếu trong khuôn viên đình. Bài vị đề dòng chữ: 恭請五行聖母仙娘靈位 (Cung thỉnh Ngũ Hành Thánh Mẫu Tiên Nương linh vị). Theo *Quảng Nam xã chí*, triều Nguyễn đã năm lần ban sắc phong, gia tặng mỹ tự cho Ngũ Hành Tiên Nương tại làng Hội An từ thời vua Tự Đức đến Khải Định; trong đó, năm Khải Định thứ 9 (1924), Ngũ Hành Tiên Nương được gia tặng mỹ tự “Túy mục”, thuộc hàng thượng đẳng thần.

BÀ PHIỂM ÁI

Bà Phiếm Ái còn có tên gọi khác là Bà Phường Chèo, hay Bà Chợ Được, có nguồn gốc là nhân thần, được thờ tại

miếu trong khuôn viên đình Hội An. Bài vị đề dòng chữ Hán Nôm: 敕贈齋淑泛愛阮夫人中等神 (Sắc tặng Trai thực Phiếm Ái Nguyễn phu nhân trung đẳng thần), và bản sao sắc phong năm Thành Thái thứ 8 (1896).

Theo *Truyện Thần Nữ Linh Ứng* được lưu giữ tại di tích Lăng Bà Chợ Được, bà tên Nguyễn Thị Cửa, sinh năm Cảnh Thịnh thứ 8 (1800) tại làng Phường Chèo, châu Phiếm Ái, tổng Mỹ Hòa, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Vu Gia, thành phố Đà Nẵng). Khi Bà sinh ra đã có nhiều điều dị thường. Bà mất vào năm Gia Long thứ 16 (1817), thường hiển linh cứu giúp người hiền, trừng trị kẻ ác.

BÀ BÔ BÔ

Trong các vị nữ thần được thờ tự tại đình Hội An, Bà Bô Bô và Bạch Thổ Kim Tinh không thấy tài liệu *Quảng Nam xã chí* ghi chép về sắc phong thần tại làng Hội An nhưng trong mục thần tích có ghi chép lại theo truyền khẩu của các kỳ lão và hiện nay bài vị còn được gìn giữ, thờ tự trang nghiêm.

Bà Bô Bô được thờ tại ngôi miếu trong khuôn viên đình Hội An, bài vị đề dòng chữ Hán Nôm: 敕贈美德秋盆源嘯嘯中等神 (Sắc tặng Mỹ đức Thu bồn nguyên Bô Bô trung đẳng thần). Bà Bô Bô còn được gọi là Bà Thu Bồn, có nguồn gốc là nhân thần, lăng thờ Bà ở xã Thu Bồn, thành phố Đà Nẵng. Về lai lịch của Bà có nhiều truyền thuyết khác nhau, có thuyết cho rằng nguồn gốc Bà là người Việt, sinh ra ở làng Thu Bồn, từ lúc ra đời đã có những biểu hiện khác thường. Bà thường dùng các loại thảo mộc để chữa bệnh cứu người. Có thuyết cho rằng Bà là một nữ tướng của vua Chiêm Thành hoặc vua Lê, hy sinh trong chiến trận tại làng Thu Bồn, về sau Bà hiển linh, giúp đỡ người dân vượt qua khó khăn, hoạn nạn...

BẠCH THỔ KIM TINH

Bạch Thổ Kim Tinh là vị nữ thần có nguồn gốc thiên thần, được thờ ở ba làng Hội An, Cẩm Phô và Tân Hiệp. Tại miếu thờ còn bài vị đề dòng chữ: 白兔金晶神女之靈位 (Bạch Thổ Kim Tinh thần nữ chi linh vị). Một số nhà nghiên cứu cho rằng Bạch Thổ Kim Tinh thần nữ là Thổ Ngọc sống với Hằng Nga trên cung trăng theo truyền thuyết dân gian xưa.

Qua hệ thống thờ tự các nữ thần tại đình Hội An cho thấy yếu tố nữ giới vị thế chủ đạo và chiếm ưu thế vượt trội cả về số lượng lẫn vai trò tín ngưỡng dân gian của cư dân nơi đây. Một điều nữa, đó là các vị nữ thần này mang dấu ấn đậm nét của yếu tố sông nước và văn hóa biển, phản ánh tâm thức cư dân Hội An xưa - những cư dân sinh sống bằng nghề buôn bán, đánh bắt và giao thương trên sông biển. Sự hiện diện của Bà Bô Bô, Bà Phường Chèo trong hệ thống thần linh được tôn thờ góp phần tạo nên giá trị đặc trưng của làng Hội An, thể hiện dấu ấn sâu đậm của quá trình tiếp xúc, giao thoa văn hóa trong lịch sử trên vùng đất Hội An nói riêng, xứ Quảng nói chung. ●



Đà Nẵng đáng sống từ những điều rất nhỏ

NHÀ ĐAN

Có khi nào ta lặng nhìn sông Hàn trôi qua những cây cầu lung linh ánh đèn mà tự hỏi: điều gì làm nên “độ ăm” của một đô thị? Văn hóa ứng xử, tưởng nhỏ mà lớn, bởi nó chính là “hạ tầng mềm” nâng đỡ và làm giàu thêm ý nghĩa của mọi tiến bộ vật chất. Nó đo chiều sâu của lòng người.

Đà Nẵng hôm nay gắn kết cả Hội An, Tam Kỳ và nhiều vùng đất mang hồn xứ Quảng. Nhưng càng lớn, càng đông, càng cần cái lặng của lòng người. Nơi công cộng là nơi khoảng cách riêng tư bị rút ngắn; ở đó, mỗi ánh mắt, mỗi lời nói, mỗi hành vi đều phản chiếu văn hóa của một cộng đồng.

Tâm vóc của một thành phố không chỉ nằm ở những tòa nhà cao tầng mà ở chiều cao văn hóa, ở cách con người biết nghĩ cho nhau trong

từng hành động nhỏ, cách ứng xử với nhau trong không gian chung. Dừng xe trước vạch dành cho người đi bộ, nhường một bước trong dòng người vội, nói khẽ nơi công cộng, hay mỉm cười khi gặp nhau. Những điều tưởng giản đơn ấy lại làm nên khí chất của một đô thị văn minh.

Trong công sở, văn hóa không nằm ở quy trình, mà ở thái độ đúng giờ, ở cách làm việc tận tâm, thẳng thắn mà vẫn tinh tế, dứt khoát mà vẫn giữ được tình người. Giữa bộn bề giấy tờ và áp lực, đôi khi chỉ một lời nói nhẹ, một cái gật đầu, cũng đủ khiến không khí trở nên dễ thở hơn. Bởi văn minh thật ra không phải là khuôn phép để khoe, mà là sự tự nhiên được nuôi dưỡng từ lòng tôn trọng - với người khác, và với chính mình.

Văn hóa ứng xử còn bộc lộ trong

những nghi lễ cưới, tang. Tang lễ văn minh là không mở loa phát kinh kệ suốt mấy ngày, không rải vàng mã như một cơn mưa giấy, để nỗi buồn riêng không át nhịp sống chung. Cưới hỏi văn minh là đúng giờ, không rề rà, không lấn chiếm lòng đường; cưới xin là việc quan trọng của gia đình nhưng không phải là dịp để so bì thế...

Người Đà Nẵng có cái thẳng, cái bộc trực đáng quý; cái để tìm cái đúng thì hay, nhưng lúc nào cũng lý sự thì sẽ mất đi sự khoan hòa vốn có. Cái riêng của Đà Nẵng về văn hóa và con người, có lẽ nằm ở sự ngăn nắp, sạch sẽ, niềm nở và ân cần; ở thái độ công bộc đúng nghĩa, tận tụy với công việc; ở thói quen biết nghĩ cho người khác mà không cục bộ. Những điều tưởng nhỏ nhưng góp lại thành bản sắc - thứ đáng được gìn giữ và bồi đắp từng ngày.

Đà Nẵng - Hội An - Tam Kỳ cùng chung “chiếc nôi” văn hóa xứ Quảng trầm ăm, mộc mạc, nghĩa tình, nói ít làm nhiều, “làm điều phải” không cần ồn ào. Bản sắc không phải là giữ khư khư cái cũ, mà là dùng phẩm chất cũ để đối thoại với cái mới: mở cửa đón khách bốn phương mà vẫn

giữ nếp nhà gọn ghẽ, phát triển sôi động mà không đánh mất sự yên bình. Hãy bắt đầu bằng những điều nhỏ như một tuyến phố mẫu sạch, yên, trật tự; một “giờ cao điểm lịch sự”; một bộ tiêu chí cưới - tang văn minh dễ nhớ; thêm ghế đá sạch, góc đọc sách yên, nhà vệ sinh sạch nơi công cộng...

Đã có nhiều phong trào ý nghĩa được phát động ở hai địa phương trước đây, tuy khác nhau về hình thức nhưng cùng chung một tinh thần là khơi dậy ý thức tự giác của mỗi người trong hành vi nhỏ hằng ngày. Bởi suy cho cùng, văn hóa ứng xử gói gọn trong một câu hỏi giản dị, rằng tôi đã làm gì để người bên cạnh bớt mệt? Và tôi sẽ nói nhỏ hơn một chút, đi chậm lại một chút, nghĩ cho bạn nhiều hơn một chút, dạy con biết cảm ơn trước khi dạy con nói ngoại ngữ... Những điều nhỏ ấy, khi cộng hưởng với các phong trào trên, đã và đang khiến Đà Nẵng đáng sống hơn.

Và khi có ai hỏi vì sao thành phố đáng yêu đến thế, ta có thể mỉm cười: “Vì ở đây, người ta đối xử tử tế với nhau”. Chỉ thế thôi - Đà Nẵng mỗi ngày lại thêm một lý do để đáng đến, đáng sống. ●



Có rất nhiều câu chuyện thú vị kể về lối sống, nếp sống, thái độ ứng xử với du khách, với môi trường tự nhiên, xã hội và với chính mình của người dân đô thị cổ Hội An.

Giản dị, nhỏ nhẹ, từ tốn, chân thật, bộc trực, cởi mở, nhân ái, lễ phép... là những phẩm chất nổi bật của họ. Giữ gìn và phát huy lối sống, nếp sống “nhân tình thuần hậu” này trong bối cảnh hội nhập đang đặt ra một số vấn đề đáng suy ngẫm.

CHUYỆN TỬ TẾ

Nghệ sĩ ưu tú Nguyễn Trung Hiếu, 75 tuổi, một đạo diễn phim tài liệu nổi tiếng của vùng đất Nam Bộ ra thăm Hội An, đến khu vực chùa Cầu thì bị đau chân vì bệnh viêm khớp tái phát. Thấy ông bước đi khó nhọc, một người dân từ nhà mình bước ra hỏi han rồi lấy xe máy chở ông ra bãi đỗ xe để nghỉ ngơi, chờ người thân.

Anh Ngô Trường Thọ, cán bộ hưu trí cùng bạn bè từ Đà Nẵng cũ vào lưu trú tại một khách sạn trên đường Cửa Đại. Nửa đêm anh bị viêm bàng quang xuất huyết, báo lễ tân thì trong chốc lát có ngay xe cứu thương của một nhóm thiện nguyện, chở miễn phí ra Bệnh viện Đà Nẵng cấp cứu.

Một nhóm du khách từ phía Bắc vào ghé các cửa hàng ở Hội An lựa chọn quần áo, đồ dùng, khi rời đi thì vô cùng ái ngại vì không mua thứ gì, nhưng người bán hàng vẫn tươi cười, vui vẻ mời khách trở lại khi có dịp.

Thấy đường dẫn lên cầu Cẩm Nam xuất hiện một cái hố, dễ khiến người đi đường ngã té, trong khi chờ đợi cơ quan chức năng đến xử lý, một người dân tự động mua xi măng, cát sạn để vá lại. Khi trời mưa to, nước ngập lênh láng một con đường mà bên dưới có những ổ gà, ổ voi nguy hiểm, người dân gần nhà tự động làm biển báo tạm thời để xe cộ biết mà tránh.

Khi một đám tang đi qua khu phố cổ, nhiều người dân bước ra hiên nhà đứng lặng yên cúi đầu chào vĩnh biệt, dù có thể chẳng biết người quá cố

Nhân tình thuần hậu -
Giá trị văn hóa cần gìn giữ và phát huy
ở đô thị cổ Hội An

NSND HUỖNH HÙNG

là ai. Khi thấy người già qua đường, các em học sinh và các bạn trẻ không ngần ngại dừng lại hỗ trợ, dẫn qua cho an toàn...

Điều đáng mừng là các việc làm như trên không phải chuyện cá biệt mà rất phổ biến, trở thành cách sống, cách ứng xử thường xuyên của cư dân đô thị cổ Hội An. Không chỉ là những hành động nhỏ trong đời sống thường nhật, “nhân tình thuần hậu” của người Hội An như sợi chỉ đỏ âm thầm gắn kết cộng đồng, giúp người ta cư xử với nhau bằng tình hơn lý, bằng lòng nhân hơn toan tính. Chính điều đó khiến Hội An không chỉ là nơi để đến, mà còn là nơi để trở về, nơi mỗi bước chân lữ khách đều chạm vào lòng người, nơi cái đẹp nằm ở phố cổ rêu phong và quan trọng hơn, nằm ở sự tử tế, bao dung được truyền qua bao thế hệ.

Nói như đạo diễn Trần Văn Thủy thì đây là những “chuyện tử tế”. Chuyện tử tế của người Hội An hình thành là cả một quá trình dài lâu, truyền từ đời này qua đời khác.

TỪ TRI ÂN TIỀN NHÂN ĐẾN VĂN HÓA ỨNG XỬ HÒM NAY

Điều kiện lịch sử, điều kiện tự nhiên và xã hội đặc thù của Hội An góp phần quan trọng hình thành nếp sống và tính cách con người nơi đây. Hội An là mảnh đất đậm đặc di sản văn hóa, lịch sử với gần 1.500 di tích được xếp hạng, kiểm kê quản lý. Sức hấp dẫn và quyến rũ của Hội An với du khách bởi nơi đây chính là một “bảo tàng sống”.

Thừa hưởng di sản từ tiền nhân, tri ân tiền nhân qua các lễ hội truyền thống như lễ hội tưởng niệm những vị tổ sư ngành nghề, lễ hội kính ngưỡng thành hoàng, lễ hội kỷ niệm các bậc thánh nhân, lễ hội

tín ngưỡng, tôn giáo... Các hoạt động văn hóa, các lễ hội thể hiện lòng tri ân tiền nhân như trên chắc chắn gieo vào lòng người dân những hạt mầm tươi tốt về đạo đức, lối sống.

Người dân Hội An sống trong lòng di sản, sở hữu di sản, hưởng lợi từ di sản nên có ý thức trách nhiệm đối với việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa đặc sắc này. Khi tìm hiểu con người xứ Quảng, nhà văn Nguyễn Ngọc có lý khi đúc kết rằng: “Con người bao giờ cũng là sản phẩm của một tự nhiên và một lịch sử nhất định, được môi trường tự nhiên và lịch sử đó nhào nặn nên; mặt khác, chính con người cũng nhào nặn cái tự nhiên đó vì mình, và làm ra lịch sử của chính mình”. Do vậy, bảo tồn, tôn tạo đô thị cổ Hội An cũng chính là bảo vệ những phẩm chất tốt đẹp trong lối sống, cách sống của con người Hội An.

Thời gian gần đây, trước xu thế hội nhập và phát triển, cư dân đô thị cổ Hội An ít nhiều có biến động, không ít ngôi nhà giữa lòng phố cổ đã đổi chủ. Những người có trách nhiệm giữ gìn bản sắc văn hóa Hội An có lý do để lo ngại. Đề án “Hội An - nhân tình thuần hậu” được lãnh đạo thành phố Hội An cũ ban hành trong bối cảnh đó. Thực ra, hầu hết nội dung của đề án đã được người Hội An chính gốc thực hiện trong cuộc sống từ lâu lắm rồi, chỉ được tổng hợp lại để chủ yếu nhắc nhở thế hệ trẻ và những cư dân mới chuyển đến. Khi đề án thấm vào cuộc sống thì phần hồn của đô thị cổ này càng có chiều sâu.

PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN TỪ CHÍNH CON NGƯỜI HỘI AN

Như trên đã nói, sức hấp dẫn của Hội An ở chỗ đây là



Chính con người mới là nhân tố chính yếu tạo nên sự quyến rũ của Hội An đối với du khách.

Ảnh: ĐẶNG MINH TỬ

một “bảo tàng sống”, trong đó giữa di sản và con người có quan hệ chặt chẽ với nhau. Nếu đô thị cổ được quy hoạch, tu bổ, tôn tạo nghiêm túc thì đó sẽ là tiền đề để giữ gìn và phát huy những phẩm chất tốt đẹp trong lối sống, cách sống của con người Hội An.

Thành phố Hội An cũ đã chia tách thành 4 đơn vị hành chính nên chắc chắn việc quy hoạch, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa này sẽ gặp không ít khó khăn. Để nhiệm vụ trên có thể được triển khai thuận lợi, xin có vài đề xuất:

- Nên giao việc thực hiện quy hoạch bảo tồn, tu bổ, phát huy giá trị di sản đô thị cổ cho một trung tâm chức năng của thành phố thực hiện thay vì các phường. Có như vậy mới bảo vệ được tính thống nhất của đô thị cổ nổi tiếng này. Và trung tâm nên kế thừa toàn bộ những quy định, quy chế quản lý của Trung tâm Quản lý di tích thuộc thành phố Hội An trước đây, bởi nơi đây có bề dày kinh nghiệm trên 40 năm.

- Việc quản lý di tích cần một đội ngũ cán bộ có kiến thức sâu, có trình độ chuyên môn cao, và đặc biệt phải tâm huyết với sự nghiệp văn hóa. Trong khi chờ đợi đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ này thì nên mời những chuyên gia từng làm

việc tại Trung tâm Quản lý di tích Hội An trước đây làm cố vấn, bởi trong thực tế thì họ hoàn toàn đáp ứng được các yêu cầu nêu trên.

- Đề án “Hội An - nhân tình thuần hậu” rất có ý nghĩa trong việc khôi phục, giữ gìn và phát huy những phẩm chất tốt đẹp trong lối sống, cách sống, sự đối nhân xử thế của con người Hội An nên cần tiếp tục triển khai sâu rộng trong hệ thống chính trị, các cơ quan, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân, bởi việc hình thành thói quen, nếp sống bao giờ cũng đòi hỏi một quá trình dài lâu.

Môi trường sống, hệ thống di sản văn hóa Hội An góp phần quan trọng bậc nhất cho sự hình thành tính cách, nhân cách con người Hội An, và chính con người Hội An sẽ góp phần gìn giữ, bảo vệ rất tốt cho hệ thống di sản văn hóa nơi đây. Quan trọng hơn, chính con người mới là nhân tố chính yếu tạo nên sự quyến rũ của Hội An đối với du khách không chỉ trong nước mà còn cả trên thế giới.

Cách sống, lối sống “nhân tình thuần hậu” của con người Hội An trong môi trường đô thị cổ đậm đặc di sản văn hóa, lịch sử, khi được gìn giữ, phát huy, lan tỏa thì khả năng sẽ trở thành một di sản văn hóa nữa trong tương lai. ●

MẠCH NGUỒN VĂN HÓA

Ở những ngôi làng nơi thượng nguồn Trường Sơn, văn hóa không nằm trong bảo tàng, cũng chẳng khép kín trong những lễ hội. Văn hóa được thể hiện ngay trong cuộc sống, ở chính mối quan hệ giữa con người từ giọng nói, tiếng chiêng, điệu múa... đến cách người ta gìn giữ rừng, giữ làng, giữ nhau qua những mùa giáp hạt.

Từ những già làng lặng lẽ truyền ngọn lửa văn hóa trong câu chuyện kể, miệt mài giữ luật tục, dạy con cháu múa chiêng, dệt vải, cho đến những người trẻ nơi phố thị đang học cách đưa thổ cẩm, điệu hát dân mình lên sân khấu hiện đại, tất cả họ đang “giữ làng” theo cách riêng của mình.

Từ những ngôi làng nhỏ, ngọn lửa văn hóa đang bền bỉ lan tỏa, đi qua rừng núi, qua phố thị, qua không gian số, để một lần nữa khẳng định: di sản không chỉ là những gì đã qua, mà chính là những gì đang sống trong niềm tin, trong cách mỗi thế hệ thấp lên ngọn lửa của riêng mình.

Mạch nguồn trong lòng núi

THÀNH CÔNG

Mùa mưa núi. Đã qua ngày lễ hội, miền cao những ngày này không rộn ràng trống chiêng, không men rượu cần và những cuộc vui chính choáng ngày nối đêm. Những ngôi làng yên trong sương và mây, sau mấy trận mưa dài. Giữa vắng sâu, già làng bắt đầu rầm rì kể chuyện. Năm tháng lần lượt trở lại, trong trí nhớ đến kinh ngạc của họ.



Bản sắc văn hóa được bảo tồn và gìn giữ thông qua cộng đồng làng.

Ảnh minh họa: Lễ hội truyền thống đồng bào Cơ Tu ở xã Tây Giang.

Văn hóa, vẫn chảy âm thầm trong đời sống, trong trí nhớ già làng, trong những điều giản dị thường hằng, bền bỉ và lặng thầm, như mưa núi...

NHỮNG “HIẾN MINH CỦA RỪNG”

Rất lâu rồi tôi mới trở lại làng Voòng. Xã cũ Tr'Hy, nay được hợp nhất với các xã vùng cao khu 7, với tên mới là Hùng Sơn. Căn nhà của già Clâu Blao vẫn đó. Mái ngói rêu, bậc thềm đã phai màu theo sương gió. Mây như sà xuống thấp, quấn quanh lấy nóc nhà. Vẫn nụ cười hiền, già làng nhận ra ngay khách

ghé thăm nhà. Bao năm rồi, ông vẫn vậy, giữ cho mình sự từ tốn khiêm nhường, nhưng trong trí nhớ là cả một suối nguồn của những câu chuyện kể.

Già Blao với lấy cây đàn h'jul cũ, ngồi trước hiên nhà. Những thanh âm vang lên, khi rộn ràng, khi chậm rãi. Ông gửi vui buồn vào tiếng đàn, rồi khe khẽ hát. Con đường ngang qua làng Voòng nơi ông ngồi, cũng là con đường “từ cổng trời” mà ngày trẻ ông đã băng rừng, trèo lên những ngọn cây cao nhất để tìm hướng, mở cho đồng bào khu 7.

Năm tháng qua đi, ông vẫn

miệt mài đeo gọt tượng nhà mồ, chim tring, những dáng người đứng, ngồi với muôn ngàn khuôn mặt. Ông dạy lớp trẻ nói lý, hát lý. Những lễ hội của vùng đất, vẫn là ông đi đầu trong bộ thổ cẩm truyền thống, sùng sững với cây tù và thực hành những nghi thức của đồng bào. Sau này, đến việc tái định cư, xóa nhà tạm, vận động từ bỏ hủ tục..., cũng không thiếu vắng tiếng nói vị già làng.

Sẽ không khó để nhận ra các vị già làng, nhất là trong lễ hội. Như một người được tín cẩn giao nhiệm vụ đối thoại với thần linh, già làng luôn là trung tâm, là người điều hành thực hiện các nghi thức. Cũng như già Clâu Blao, nhiều năm nay, già Hồ Văn Dinh ở xã Trà Đốc miệt mài dạy giữ văn hóa trống chiêng, như giữ lấy một thứ tài sản quý giá của ông cha mình. Với ông, trống chiêng không phải chỉ để diễn. Giữ lấy trống chiêng, là giữ nhịp trong lòng mình, giữ lấy gốc gác của dòng họ, làng bản mình. Hơn nửa đời người, già Hồ Văn Dinh vẫn say sưa với văn hóa trống chiêng người Ca Dong, vẫn miệt mài truyền dạy cho lớp trẻ.

Như một người mang vác sứ mệnh gìn giữ văn hóa,

chăm lo đời sống của cộng đồng, những già làng mà tôi từng gặp đều miệt mài, lặng thầm gìn giữ tinh hoa cho dân tộc mình. Đã chạm “tuổi trời”, nhưng người Cơ Tu thượng, Cơ Tu hạ, từ biên viễn khu 7 xuôi về Hòa Phú (nay là xã Hòa Vang) đều không lạ với cái tên già Y Kông. Ông không còn đủ sức khỏe để thực hành những nghi thức, nhưng sự mẫn tiệp của vị già làng giúp ông đi cùng cộng đồng của mình bằng uy tín, bằng niềm tin qua những năm tháng tận hiến của cuộc đời mình.

Từng là Chủ tịch huyện Hiên cũ, hơn ai hết, ông hiểu những gian khó của đồng bào mình, ông hiểu tường tận đời sống, phong tục, văn hóa và cả những biến động trong cuộc giao thoa dữ dội của thời cuộc. Căn nhà của ông như một bảo tàng để cất giữ từng chút ký ức. Mỗi ngôi làng, có một ký ức riêng về ông.

Nghe ông trò chuyện, vỡ ra nhiều điều về văn hóa miền núi: muốn giữ lấy, phải có người nhớ. Muốn có người nhớ, phải có người kể. Ông kể chính xác về sự ra đời của những ngôi làng, về chuyện ông từng giao việc cho cấp dưới rồi về ở hẳn suốt 3 tháng liền ở nơi người ta đang rừng rùng muốn rời đi vì sợ “chết

xấu”, về chuyện khuyến đồng bào giữ lấy rừng, giữ lấy nguồn nước. Không xa nhà ông ở, người ta lấy tên ông để đặt cho một ngọn thác ở làng Tống Cooi: thác Y Kông.

BIÊN NIÊN KÝ Ở RỪNG

Luôn có một thứ hấp lực lạ kỳ khi tôi được ngồi chuyện trò với những vị già làng. Mỗi lần trở lại, là một lần tôi được lắng nghe những câu chuyện rất mới, rất khác. Vị già làng như “người gác cửa” để lần tìm vào một kho báu của văn hóa vùng cao, từ phong tục, lễ hội, điệu khúc, âm nhạc đến đời sống thường ngày. Cứ có cảm giác, các vị già làng tự cất giữ cho mình một biên niên ký của miền đất, khi mỗi người vẫn nhớ, vẫn thuộc từng cái tên làng, vẫn tự chế tác tượng, làm nhạc cụ, làm áo vỏ cây hay chỉ dẫn cho con cháu từng câu hát, cách chơi từng nhạc cụ. Nhiều người có thể trả lời rất tuần tự từng dấu mốc thời gian về sự hình thành của một ngôi làng ở vùng cao, về những năm tháng chiến tranh, về thực hành nghi lễ và về cả những gì đang diễn ra ở đây, mà họ âm thầm quan sát, lắng nghe và suy nghiệm...

Họ sống cùng văn hóa.



Già Hồ Văn Dinh (bìa phải) hướng dẫn lớp trẻ thực hành đánh trống chiêng truyền thống.

Ảnh: T.CÔNG

Bảo tồn và gìn giữ bản sắc, hoàn toàn không được thực hiện như một nhiệm vụ. Văn hóa, trong họ, là ngọn nguồn âm thầm chảy qua từng ngày, từng chuyển động của đời sống, làm lên làng. Làng chính là nơi mạch nguồn văn hóa hiện lên, lấp lánh những tinh hoa thuộc về bản sắc.

Mười năm trước, tôi ở lại Aur (xã Avương) một tối, ngồi ở sân gươl khi màn đêm buông xuống. Bếp lửa ấm, vài đứa trẻ chạy quanh rồi ngồi lại, nghịch ngợm. Không vũ điệu, không trống chiêng, nhưng chính sự bình yên của ngôi làng, chính những thân thiện và ấm áp mà người làng mang lại, hay ánh mắt tin cậy mà già làng dành cho khách, cũng là một thứ văn hóa được tạo lập và giữ gìn bằng tự thân cộng đồng, bằng không gian nguyên thủy của họ.

Mỗi ngôi làng neo lấy phận số của mình vào rừng, vào thăm thẳm Trường Sơn. Sẽ không thể nào đi hết, hiểu hết những ẩn mật phía rừng, nhưng càng được sống, được hòa vào không gian của họ, sẽ thấy mỗi người như già Blao, già Dinh, già Y Kông và từng gia đình, từng phận số riêng lẻ tạo nên một mạch nguồn cho chính văn hóa của miền đất. Tiếng chiêng của già Dinh, chiếc áo vỏ cây của già Blao hay những câu chuyện kể từ cả một đời rong ruổi chăm lo cho đồng bào như già Y Kông đã góp vào mạch nguồn ấy. Mỗi người là một cái cây. Những già làng như “cổ thụ” che chở cho bao cây khác mọc lên, thành rừng. Tộc người còn, bản sắc còn, khi ký ức vẫn được lớp lớp cháu con lắng nghe và tiếp nhận, từ các vị già làng, người kể chuyện...

Những “hiền minh của rừng” còn đó. Họ sống và tin thác niềm tin của mình vào rừng, vào làng, vào con cháu của mình, gửi vào đó tâm huyết, trần trổ, cả niềm tự hào và nỗi lo lắng cho văn hóa, bản sắc. Một thứ gì đó thiêng liêng, một “tín ngưỡng” riêng có của họ, với Trường Sơn, với rừng. Không phô trương, không ồn ào, không cố để được ghi nhận. Họ chỉ lặp lại những điều đúng, trong im lặng, như nước nguồn âm thầm chảy qua lòng núi, thành suối, thành sông... Họ giữ lấy một thứ lớn hơn, bảo vệ lấy tinh hoa của dân tộc mình: Họ giữ lấy làng.

Những câu chuyện vẫn râm rì bên bếp lửa. Tôi tin, văn hóa sẽ không mất đi, khi vẫn còn những vị già làng, “triết gia” của rừng. Họ lặng lẽ gieo niềm tin cho lớp trẻ, rằng những thứ gì thuộc về làng, thuộc về cộng đồng mình đủ đẹp để giữ. Và phải giữ, bằng một niềm tự hào, bằng sự thực hành thường hằng và chân xác những giá trị của cha ông họ.

Như một mạch nguồn, văn hóa sẽ ở lại với những ngôi làng biết lắng nghe chính họ, từ ký ức...●

ALĂNG NGƯỚC

Phát huy lợi thế về công nghệ, những giá trị văn hóa tiêu biểu của đồng bào miền núi được người trẻ đưa lên mạng xã hội, trở thành nguồn cảm hứng riêng biệt và lan tỏa, thu hút đông đảo người xem trên không gian số.

DẤU ẤN “LÀNG CƠ TU”

Ngày nghỉ cuối tuần, nhiều người bày tỏ ngạc nhiên khi thấy Colâu Cao (SN 1998, giáo viên Ngữ văn Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS Đông Giang) miệt mài với công việc “nghề tay trái”. Chỉ với chiếc điện thoại thông minh, Colâu Cao rong ruổi khắp các bản làng, ghi lại khoảnh khắc đẹp về văn hóa, con người Cơ Tu đưa lên mạng xã hội.

Colâu Cao nói, anh chọn cho mình cách tiếp cận riêng trong hành trình nỗ lực góp sức giữ gìn và lan tỏa giá trị bản sắc quê hương miền núi. Trong đó, định hướng đưa văn hóa Cơ Tu lên các nền tảng mạng xã hội giúp người xem có thêm điểm nhìn mới mẻ, đầy đủ và lôi cuốn về đồng bào Cơ Tu ở miền tây xứ Quảng. Tất cả, được chàng trai Cơ Tu sắp xếp theo trình tự “câu chuyện bản làng” kể cho khán giả của mình, mang đến góc nhìn vừa hiện đại, vừa truyền thống đầy thú vị.

Vài năm trước, khi mạng xã hội bắt đầu bùng nổ mạnh mẽ, Colâu Cao khi ấy là sinh viên mới ra trường đại học, trở về làng nhen nhóm ý tưởng lập trang cộng đồng trên các nền tảng mạng xã hội để giới thiệu, quảng bá hình ảnh, câu chuyện độc đáo về dân tộc mình. Không lâu sau, “Làng Cơ Tu” - kênh chuyên cung cấp hình ảnh, video liên quan đến cuộc sống của cộng đồng Cơ Tu được trình làng, nhanh chóng thu hút sự đón nhận của cộng đồng mạng.

“Ý tưởng này đến rất tự nhiên. Là người con Cơ Tu, tôi luôn cảm nhận sâu sắc rằng văn hóa của dân tộc mình vừa đẹp, vừa độc đáo, nhưng lại chưa được nhiều bạn trẻ biết đến. Tôi suy nghĩ, thay vì



Không gian văn hóa Cơ Tu được người trẻ khai thác đưa vào các sản phẩm nghệ thuật, thu hút sự quan tâm của công chúng.

Ảnh: ĐĂNG NGUYỄN

để những giá trị ấy chỉ nằm trong sách báo hay trong ký ức của thế hệ trước, mình có thể kể lại và lan tỏa trên mạng xã hội - nơi các bạn trẻ hiện diện mỗi ngày”, Colâu Cao chia sẻ.

Không chỉ dừng lại ở ý tưởng, thấy giáo trẻ Cơ Tu kiên trì thực hiện dự án này qua nhiều năm. Tuy nhiên, hành trình ấy không hề dễ dàng. “Khó nhất là làm sao vừa giữ được sự chân thực của văn hóa, vừa khiến người trẻ cảm thấy gần gũi, dễ tiếp nhận. Những ngày đầu, không phải ai cũng quan tâm hay đón nhận, có lúc tôi thấy hơi chạnh lòng. Nhưng rồi tôi vẫn kiên trì, cứ kể, cứ viết bằng tất cả tình cảm của mình. Dần dần, mọi người bắt đầu đồng cảm hơn và cùng chia sẻ thêm nhiều câu chuyện đẹp, ý nghĩa, thú vị”- Colâu Cao kể về tháng ngày nỗ lực và vượt qua trở ngại, quyết tâm đưa “Làng Cơ Tu” đến gần hơn với người xem.

Để có được những nội dung chân thực, bên cạnh cẩn trọng tìm hiểu, xác thực thông tin từ người dân và các già làng am hiểu phong tục truyền thống, Colâu Cao dành nhiều thời gian thực hiện các cảnh quay và hiện dẫn, giới thiệu sâu sắc văn hóa Cơ Tu đến với khán giả. Rất nhiều câu chuyện, hình ảnh được chia sẻ thu hút sự quan tâm của đông đảo người xem, với hàng trăm nghìn lượt yêu thích, chia sẻ trên mỗi bài đăng tải. Colâu Cao dự định sẽ đưa văn hóa Cơ Tu vào các tiết học chính khóa, sinh hoạt ngoại khóa và các hoạt động trải nghiệm

tại trường giúp học sinh trực tiếp cảm nhận và tự hào hơn về nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc mình...

LAN TỎA GIÁ TRỊ CỘNG ĐỒNG

Vài năm trở lại đây, những người trẻ miền núi sử dụng nền tảng công nghệ số để quảng bá văn hóa như Colâu Cao xuất hiện khá nhiều, có người trở thành hiện tượng mạng xã hội và có sức ảnh hưởng lớn như Alăng Brắc (xã Bến Hiên), Alăng Thị Công (xã Sông Kôn), Alăng Hoàng (xã Sông Vàng), Alăng Bắc (xã Hùng Sơn)... Tận dụng lợi thế chung của mạng xã hội, nhóm người trẻ Cơ Tu thường xuyên đăng tải những câu chuyện đời sống, đặc biệt là văn hóa truyền thống gắn với giá trị bản địa miền núi.

Diễn hình như Alăng Brắc, chàng Tiktoker nổi tiếng người Cơ Tu này từng “viral” khắp các mạng xã hội lần truyền thông bằng hành trình “kể chuyện bản làng” đầy thú vị và ấn tượng. Mỗi video được đăng tải, Alăng Brắc khéo léo kể lại câu chuyện đời thường trong cuộc sống hằng ngày của chính bản làng, cộng đồng Cơ Tu dưới chân núi Trường Sơn Đông. Bằng cách kể chuyện mộc mạc và dung dị, nhiều video của Alăng Brắc nhanh lên xu hướng, tiếp cận hàng triệu người xem cả nước giúp giá trị văn hóa cộng đồng Cơ Tu được lan tỏa rộng khắp.

Phát huy nội dung sáng tạo, vài năm trước, ca - nhạc sĩ Danh Zoram (tên thật Zorâm Hữu Danh, chàng trai Cơ Tu ở xã Tây Giang,

đang sinh sống và làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh) từng đưa vào nhiều hoạt cảnh văn hóa miền núi vào trong các sản phẩm MV ca nhạc. Cá biệt, MV “Mừng gươl mới” được dàn dựng và chọn không gian sinh hoạt văn hóa truyền thống của đồng bào Cơ Tu làm bối cảnh quay sống động. Nhiều cuộc chia sẻ với khán giả, ca - nhạc sĩ Danh Zoram cho biết, anh luôn trân trọng những gì thuộc về bản sắc, đặc biệt là cội nguồn văn hóa Cơ Tu xứ Quảng đã truyền nguồn cảm hứng tích cực giúp anh sáng tác ra các ca khúc mới được nhiều người đón nhận.

“Là người con Cơ Tu, tôi luôn xem việc gìn giữ, lan tỏa văn hóa truyền thống là niềm tự hào và trách nhiệm của thế hệ trẻ. Trong thời đại công nghệ số, nếu biết tận dụng đúng cách, mạng xã hội sẽ trở thành cầu nối hiệu quả để đưa hình ảnh con người, phong tục, tiếng nói và âm nhạc Cơ Tu đến gần hơn với công chúng trong và ngoài nước. Tôi rất trân trọng những người đang nỗ lực ghi lại, kể lại những câu chuyện, lễ hội, làn điệu dân ca Cơ Tu bằng hình ảnh, video, hay các nội dung sáng tạo trên nền tảng số. Đó không chỉ là cách lưu giữ ký ức văn hóa, mà còn là cách “thổi hồn mới” vào bản sắc dân tộc trong thời đại hội nhập. Bởi khi văn hóa được lan tỏa bằng chính trái tim và niềm tự hào dân tộc, sẽ tự rung động và khắc chạm đến trái tim của mọi người một cách lời cuốn”, ca - nhạc sĩ Danh Zoram trải lòng.●

Những người trẻ

“giữ lửa làng”

HÀ XUYỀN KHÊ - LÊ QUÂN

Trong nhịp sống gấp gáp của thời đại số, vẫn có những người trẻ chọn đi ngược dòng, tìm về cội nguồn văn hóa dân tộc. Họ miệt mài học hỏi, nghiên cứu và thực hành những giá trị truyền thống, góp phần hồi sinh những nét đẹp của làng.

RỪNG OI, THỜ ĐI!

“Rừng oi, thờ đi!” - như một thông điệp gìn giữ văn hóa bản địa và khơi dậy tinh thần gắn bó giữa con người với thiên nhiên. Dự án khởi đi từ một người trẻ xứ Quảng.

Những ngày đầu tháng 8, không gian làng Toom Sara (thôn Phú Túc, xã Hòa Vang) rộn bước chân của những người mê rừng. “Những chiều kích của rừng” - tên một bút ký của nhà văn Nguyên Ngọc, được “mượn” để gọi tên chương trình du lịch học tập cộng đồng do Làng Toom Sara và nhóm nghệ thuật A Sông tổ chức.

Hoạt động được triển khai với mong muốn tạo không gian kết nối giữa nghệ sĩ, nhà nghiên cứu, cộng đồng địa phương và người trẻ. Những dấu chấm hỏi đầy suy tư về sinh thái, mô hình rừng trồng độc canh và văn hóa bản địa được đặt ra.

Huỳnh Tấn Pháp - chủ nhân Toom

Sara, là chàng trai xứ Quảng dày dặn kinh nghiệm, từng hoạt động liên quan đến văn hóa miền núi nhiều năm nay tại thành phố Đà Nẵng. Đặc biệt, Pháp có niềm say đắm với văn hóa Cơ Tu. Khi dần thân vào lĩnh vực du lịch cộng đồng, văn hóa nguyên bản của vùng cao được anh ưu tiên.

Đầu năm nay, Huỳnh Tấn Pháp cùng cộng sự giới thiệu dự án mới, gần như là tâm huyết lớn nhất của anh: “Rừng oi, thờ đi!”. Không chỉ trồng cây, gây rừng, Pháp cùng cộng sự nỗ lực để thực hiện một sứ mệnh sâu xa hơn: gìn giữ văn hóa bản địa và khơi dậy tinh thần gắn bó giữa con người với thiên nhiên. Họ chọn bắt đầu từ những giá trị căn cốt của núi rừng, với đồng bào Cơ Tu. Ở đó, rừng không phải là tài nguyên khai thác, mà là nơi cư ngụ của linh hồn - của Thần Núi, Thần Nước, Thần Cây.

Với diện tích hơn 75 ha, “Rừng oi, thờ đi!” hướng tới tái tạo rừng bản địa bằng những loài cây quen thuộc với người miền núi như gỗ chò chỉ... Những loài cây không chỉ là thực vật, mà là biểu tượng, là một phần của tri thức bản địa mà người Cơ Tu đã truyền qua nhiều thế hệ. Bởi lẽ, rừng với họ không đơn giản là màu xanh, mà là linh hồn của dân tộc.

Từ khi khởi động, dự án chọn cách “khơi văn hóa để trồng rừng”, để người khắp nơi hiểu được tâm thức của cư dân miền núi. Đêm nhạc “Sara Music Fest - Hoi thờ của rừng”, lễ hội Phuoih Ca Coong (lễ tạ ơn thần Núi, thần Rừng của người Cơ Tu) hay trại chạp khắc gỗ lũ đều hướng về mục tiêu đó.



Hoạt động tái hiện về truyền thống Cơ Tu tại làng Toom Sara.

Ảnh: L.Q

Từng hoạt động văn hóa bản địa, đầu ở phạm vi cộng đồng nhỏ hay vượt ra xa không gian miền núi quen thuộc, đều chứa đựng triết lý lớn hơn, rằng mọi thứ từ rừng đều có linh hồn. Không ai hiểu rừng hơn chính người sống cùng rừng. Người Cơ Tu biết chọn đất, biết cây nào giữ nước, cây nào che gió. Họ từng có luật tục cấm chặt cây thiêng, cấm săn thú trong mùa sinh sản. Những tri thức đó, khi được tôn trọng và tái kết nối, trở thành nền tảng cho phát triển bền vững.

Và những mầm cây gieo xuống không chỉ để rừng thờ mà để chính văn hóa, con người miền núi được sống lại trong hơi thở của chính mình.

ĐÁNH THỨC BẢN LÀNG CƠ TU

A Lăng Như - người đàn ông Cơ Tu ở núi rừng Hòa Bắc đã dành gần 10 năm để đánh thức tiềm năng của núi rừng và khơi dậy lòng tự hào văn hóa nơi thôn Tà Lang - Giàn Bí, được bà con trong vùng gọi bằng cái tên thân mật “người giữ lửa bản làng”.

Như kể, ngày anh bắt tay dựng homestay giữa rừng, nhiều người trong làng lắc đầu: “Thằng Như khùng

rồi! Dân thành phố ở khách sạn, ăn ngon mặc đẹp, ai lại về chỗ nghèo này mà chơi”. Nhưng anh vẫn kiên định. Ngôi nhà sàn được dựng theo dáng truyền thống, làm từ tre, gỗ và đá, điểm xuyết bằng những tấm thổ cẩm Cơ Tu cùng các vật dụng mộc mạc của đời sống núi rừng.

“Khách đến thì kêu người có gà, có lợn mang qua, ai không có thì góp công. Mình cùng nhau làm, cùng nhau hưởng”, anh động viên bà con. Rồi khi đoàn khách đầu tiên đến, anh mời phụ nữ dệt thổ cẩm, thanh niên cầm chiêng múa hát. Bà con ban đầu còn e dè, sau thì hào hứng, nhất là khi được nhận tiền công.

“Đi rừng cả ngày được hai trăm rưỡi, qua A Lăng múa hát một giờ mà được hai trăm!” - câu nói nửa đùa nửa thật ấy như thắp lên niềm tin mới. Từ đó, cả làng bắt đầu chung sức cùng Như.

Từ mô hình nhỏ ban đầu, sau 6 năm, anh đã mở rộng khu du lịch sinh thái cộng đồng lên gần 3.000m, hình thành bảy nhóm nghề: dệt thổ cẩm, đan lát, trekking, ẩm thực, công chiêng, thuyết minh và văn nghệ. Mỗi hoạt động đều mang đậm tinh thần

Bản sắc trở thành sinh kế

HIỂN LƯƠNG

Thông qua du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, người Cơ Tu gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, đặc sắc thể hiện qua luật tục, tín ngưỡng, tổ chức cộng đồng, văn nghệ, ẩm thực..., và biến nó trở thành một phần sinh kế.

Khi Hồ Thị Thanh Tỏa giới thiệu cho sinh viên về văn hóa của người Cơ Tu ở Hòa Bắc (phường Hải Vân) với nghề dệt thổ cẩm và những hoa văn trên tấm vải, cùng những điệu múa tâng tung da đá hay khi cô nói về loài cá liêng và bản sắc bảo tồn loài cá này, không ai nhận ra đó là Thanh Tỏa, Trưởng ban Công tác mặt trận thôn Giàn Bí.



Người Cơ Tu đã có thêm nguồn thu nhập từ chính văn hóa truyền thống của mình, đây là một trong những động lực để văn hóa của đồng bào được gìn giữ, phát huy. Ảnh: XUÂN SƠN

Đứng trước mọi người là người phụ nữ yêu quê hương thiết tha, trau dồi kiến thức để giới thiệu cho

du khách về phong tục tập quán quê mình, về rừng nguyên sinh và cuộc sống người dân dựa vào thảm thực

vật dưới tán rừng, về những cây thuốc quý được người Cơ Tu bảo tồn qua nhiều thế hệ.

Gần 10 năm làm hướng dẫn cho các đoàn khách tham quan, học tập, là cũng chừng ấy năm Tỏa tự học, đọc rất nhiều tài liệu về rừng Bà Nà núi Chúa, về văn hóa bản địa quê mình để có thể tự tin giới thiệu trước người lạ.

Từ khi Hòa Bắc có Tổ hợp tác xã du lịch cộng đồng, Tỏa là một trong số 30 thành viên liên kết, đội trưởng đội văn nghệ của thôn, chuyên phục vụ cho các đoàn khách du lịch khi họ có nhu cầu thưởng thức lời ca, điệu múa truyền thống của đồng bào Cơ Tu, giới thiệu văn hóa bản địa cho du khách và điều hành tổ hợp tác dệt thổ cẩm.

Việc phát triển du lịch sinh thái cộng đồng giúp nâng cao đời sống bà con. Thanh Tỏa cho biết, công việc của cô diễn ra trong vài tháng mùa nắng, mang lại nguồn thu nhập tuy không nhiều, nhưng là động lực để nhiều

người Cơ Tu, mộc mạc, hiếu khách và chan hòa với thiên nhiên.

Tháng 4/2025, Hợp tác xã Nông nghiệp sinh thái du lịch cộng đồng Tà Lang - Giàn Bí do A Lăng Như đại diện chính thức ra đời, quy tụ 90 thành viên, trong đó có 17 nông cốt. Hợp tác xã vận hành bài bản, gắn kết giữa bảo tồn rừng, phát triển nông nghiệp và du lịch với phương châm: giữ cho làng sạch, suối trong, rừng xanh.

Không chỉ phát triển du lịch và gìn giữ văn hóa bản địa, từ năm 2022, A Lăng Như mở rộng hành trình “giữ lửa làng” sang giáo dục, liên kết với các trường đại học ở Đà Nẵng để tổ chức những khóa học thực địa cho sinh viên.

Nhiều trường đại học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đã đưa sinh viên tới làng học tập, cùng ăn, cùng ở, cùng làm với bà con, tìm hiểu phong tục, tín ngưỡng và nghệ truyền thống do anh và các già làng trực tiếp hướng dẫn, tạo nên mô hình du lịch học tập cộng đồng độc đáo.

Không chỉ đón sinh viên lên làng, họ còn được các trường mời xuống trao đổi, chia sẻ câu chuyện văn hóa và những trải nghiệm chân thật trong các buổi tọa đàm, workshop. Anh trải lòng: “Tôi không phải thầy giáo, tôi chỉ muốn kể cho người trẻ nghe về dân tộc mình, để họ hiểu và trân trọng những gì đang dần mất đi”.

Thành quả khiến Như vui sướng nhất là khi thấy có nhiều sinh viên chọn Hòa Bắc làm đề tài nghiên cứu cho luận văn tốt nghiệp; các em còn viết bài, quay phim, chia sẻ hình ảnh văn hóa Cơ Tu trên mạng xã hội. “Nhờ vậy, văn hóa của dân tộc mình không còn quanh quẩn trong núi, mà được biết đến, được trân trọng nhiều hơn” anh nói.

Giờ đây, du khách tìm đến Tà Lang - Giàn Bí không để nghỉ dưỡng, mà còn hòa nhịp sống cùng người Cơ Tu: sáng nghe gà gáy giữa sương núi, trưa ăn cơm lam, ốc đá, rau rừng, chiều tắm suối Vững Bọt trong vắt, tối ngồi quanh bếp lửa, nghe chiêng ngân và xem múa tung tung da dít.

Trong ánh lửa bập bùng và tiếng chiêng ngân dài trong gió, người ta thấy rõ hơn giá trị của một ngọn lửa - ngọn lửa mà A Lăng Như đã giữ, đã thấp, và đang truyền lại cho thế hệ mai sau.●

người Cơ Tu tự tin giới thiệu văn hóa của mình thành sản phẩm văn hóa.

Trong số những người lan tỏa phong trào làm du lịch sinh thái cộng đồng của đồng bào Cơ Tu hai thôn Giàn Bí và Tà Lang, phải kể đến người đi tiên phong Đinh Văn Như với homestay Đinh Văn Như thông qua mô hình du lịch sinh thái cộng đồng, góp phần giải quyết việc làm cho hơn 50 thành viên liên kết với các nhóm ngành nghề như dệt thổ cẩm, đan lát, ẩm thực, công chiêng.

Cuộc sống của người dân trước đây chủ yếu dựa vào nương rẫy và làm thuê, nay có thể nuôi gà, bắt cá, hái các loại rau rừng về bán cho du khách, bên cạnh việc làm và bán các sản phẩm lưu niệm hay dệt vải thổ cẩm.

Người dân tăng thêm thu nhập và có thể giữ gìn văn hóa truyền thống, truyền dạy văn hóa cho lớp trẻ một cách tự nhiên mà không cần thúc giục, gương ép. Việc giữ gìn và phát triển văn hóa bản địa vì thế không chỉ làm giàu cho mỗi người dân hay bản làng, mà còn làm cho đời sống văn hóa tinh thần của người Cơ Tu thêm phong phú.●

Tình yêu với nhạc cụ truyền thống

✎ KỲ NAM

Giữa nhịp sống hiện đại, những âm thanh từ đàn tranh, sáo trúc, đàn nhị đang được giới trẻ khơi lại bằng niềm say mê.

Từ giảng đường đại học đến phố cổ Hội An, tình yêu với nhạc cụ truyền thống đang dần lan tỏa trong niềm tự hào giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

KHOI DẬY TÌNH YÊU NHẠC CỤ

Trong không gian rộn ràng của Triển lãm 80 năm Thành tựu đất nước (A80) diễn ra tại Hà Nội dịp Quốc khánh, âm thanh trong trẻo của đàn tranh hòa cùng nhịp phách khiến nhiều người dừng bước lắng nghe.

Trên sân khấu, chàng sinh viên Lê Minh Quân, lớp K18 chuyên ngành Kỹ thuật phần mềm, Trường Đại học FPT say sưa biểu diễn. Ngón tay Quân lướt nhẹ trên dây đàn, ánh mắt ánh lên niềm tự hào xen lẫn xúc động: “Em chưa bao giờ nghĩ một sinh viên ngành công nghệ như mình lại có cơ hội đại diện cho thế hệ trẻ mang âm nhạc dân tộc trình diễn ở một sự kiện tầm quốc gia như thế này”.

Những ngày đầu vào FPT, Quân say mê công nghệ, dành phần lớn thời gian trong phòng lập trình. Nhưng rồi một buổi chiều, khi bước ngang qua CLB nhạc cụ dân tộc của trường, tiếng đàn bầu ngân nga như gọi tên.

Quân kể: “Lúc ấy, em thấy âm thanh ấy khác hẳn mọi thứ xung quanh, mềm mại, sâu lắng và rất Việt Nam. Em nghĩ, nếu công nghệ có thể kết nối con người với tương lai, thì âm nhạc dân tộc lại giúp mình kết nối với cội nguồn”.

Vậy là, từ một người mù nhạc lý, Quân bắt đầu học nốt, học cách giữ nhịp, luyện ngón đến chai cả tay. Nhờ có sự kiên trì, giờ em có thể chơi thành thạo cả đàn tranh, sáo trúc và thường xuyên biểu diễn trong các sự kiện của trường. Với Quân, mỗi lần chạm vào nhạc cụ truyền thống là một lần cảm thấy gần hơn với quê hương, với ký ức về những buổi tối nghe bà ru bằng điệu lý, điệu hò.

Không chỉ Quân, nhiều sinh viên FPT Đà Nẵng cũng tìm thấy niềm yêu thích khi nhạc cụ dân tộc được đưa vào chương trình dạy học chính thức từ năm 2014. Mỗi sinh viên phải chọn một loại nhạc cụ truyền thống để học và trình diễn cuối kỳ. Đây là cách tiếp cận sáng tạo giúp thế hệ trẻ vừa hiểu, vừa cảm nhận Việt bằng trải nghiệm trực tiếp.

Giảng viên đàn tranh Đinh Thị Thu Dung, Trường Đại học FPT Đà Nẵng chia sẻ: “Khi các em chơi đàn tranh hay đàn tỳ bà, tôi thấy trong mắt các em còn có sự tự hào dân tộc. Đó cũng là điều chúng tôi hướng



Thành viên CLB Nhạc cụ truyền thống TIA tại một buổi biểu diễn nhạc cụ dân tộc bên bờ sông Hàn.

Ảnh: K.N

đến khi khơi dậy tình yêu nhạc cụ dân tộc trong giới trẻ”.

Từ tình yêu dành cho nhạc cụ truyền thống, gần 100 sinh viên Trường Đại học FPT Đà Nẵng đã cùng nhau luyện tập, sinh hoạt trong một không gian chung mang tên CLB Nhạc cụ truyền thống TIA.

Dưới sự hướng dẫn của các giảng viên và nghệ nhân địa phương, các bạn trẻ học cách chơi 5 loại nhạc cụ như đàn tranh, đàn nguyệt, tỳ bà, đàn nhị, sáo trúc... Các chương trình biểu diễn, workshop trải nghiệm nhạc cụ truyền thống gần như diễn ra mỗi tháng, thu hút đông đảo bạn trẻ đến xem và trải nghiệm.

Sinh viên Hà Tuyền, Chủ nhiệm CLB Nhạc cụ truyền thống TIA mong muốn mỗi bạn trẻ khi đến đây đều có thể sử dụng thành thạo một loại nhạc cụ. Theo Tuyền, điểm đặc biệt của CLB là sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống và sáng tạo. Ngoài những giờ luyện tập cơ bản cùng giảng viên, các thành viên còn thử nghiệm phối khí, hòa tấu nhạc cụ dân tộc với nhạc cụ hiện đại như guitar, violin hay keyboard. “Chúng em muốn người nghe cảm nhận được âm nhạc dân tộc không hề xa xôi, mà có thể hòa mình vào đời sống hôm nay, gần gũi và đầy cảm xúc”, Tuyền chia sẻ.

LAN TỎA ĐẾN GIỚI TRẺ

Nếu vài năm trước, những giai điệu phát ra từ đàn tranh, đàn nhị, đàn tỳ bà còn khá xa lạ với thế hệ gen Z, thì nay, ngày càng có nhiều bạn trẻ chủ động tìm đến các lớp học, CLB để được chạm tay vào nhạc cụ dân tộc. Sự quay trở lại này là tín hiệu đáng mừng trong thời buổi thị hiếu âm nhạc đang bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố hiện đại, đa dạng hơn.

Tại phố cổ Hội An, mỗi chương trình Giao lưu âm nhạc đường phố đều có sự xuất hiện của các nghệ sĩ trẻ biểu diễn nhạc cụ dân tộc. Giữa dòng người tấp nập, tiếng đàn tranh ngân lên, tiếng sáo trúc du dương hòa

cùng nhịp trống tạo nên một không gian vừa cổ kính, vừa tươi mới.

Nhiều khán giả nước ngoài không chỉ dừng lại lắng nghe mà còn hứng thú quay clip, đăng tải lên mạng xã hội kèm theo những dòng viết đầy cảm xúc: “Âm nhạc Việt Nam thật đẹp!”, “Không ngờ đàn bầu lại hay đến thế!”. Những video như vậy nhanh chóng lan tỏa, góp phần đưa âm nhạc truyền thống đến gần hơn với công chúng, đặc biệt là giới trẻ.

Thường xuyên biểu diễn tại chương trình, nghệ sĩ Quách Thành Công cho biết anh tham gia chơi đàn cò (đàn nhị) ngọt ngào 10 năm. Theo anh, tiếng đàn nhị buồn nhưng đẹp. Âm thanh réo rắt, khi ngân dài, khi nghẹn lại của cây đàn như chạm vào một góc sâu trong tâm hồn mỗi người.

Ban đầu, anh chỉ học đàn vì yêu thích, rồi dần bị cuốn vào thế giới âm thanh của nhạc cụ dân tộc. Mỗi buổi tối, anh miệt mài tập luyện. Từ nhạc dân ca xưa, anh thử chuyển soạn, rồi sáng tạo phối hợp với các nhạc cụ phương Tây, tạo nên những bản hòa tấu mới lạ mà vẫn giữ được hồn Việt.

Đến nay, Quách Thành Công không chỉ là gương mặt quen thuộc trong các buổi biểu diễn ở Hội An, mà còn là người truyền lửa cho nhiều bạn trẻ yêu âm nhạc truyền thống. Anh chia sẻ: “Giới trẻ ngày nay tiếp cận âm nhạc dân tộc rất nhanh, nhưng điều quan trọng là làm sao để họ thật sự “cảm” được cái tinh tế trong từng tiếng đàn, tiếng sáo. Khi cảm được, họ sẽ tự tìm đến và gắn bó”.

Có thể nói, âm nhạc truyền thống, qua bàn tay và trái tim những người trẻ được làm mới gần gũi và sống động hơn. Nhờ đó, những tiếng đàn, tiếng sáo không còn là hoài niệm xa xưa, mà trở thành cầu nối giữa quá khứ, hiện tại và là nơi người trẻ vừa học, vừa sáng tạo để nối dài mạch chảy của nền văn hóa dân tộc.●

Giữa lòng đô thị mới Hòa Xuân có một phần không gian độc đáo. Đó là khu phố nhà thờ tộc, nơi hàng chục nhà thờ họ nằm liền kề nhau với cổng gạch sơn son, bảng hiệu ghi rõ tên tộc, quê quán, đời tổ.

GIỮ HỒN QUÊ TRONG LÒNG PHỐ

Trong không gian hiện đại của Đà Nẵng, đây nhà thờ ấy như một bảo tàng lưu giữ nếp xưa của người dân xứ này. “Với nhiều người dân gốc Hòa Xuân như tôi, đây không chỉ là nơi thờ tự mà còn là “góc xưa” trong tâm hồn. Cũng có lẽ vì vậy mà dân Hòa Xuân hay có câu nói vui “Ở đây, đi một đoạn là gặp tổ tiên” - ông Hồ Huy, một người dân ở đây cho biết.

Ông Hồ Huy, người con tộc Hồ Văn trên đường Hoàng Thị Ái, vừa cảm nén hương vừa cười hiền cho biết, mấy đứa trẻ tận dụng khu đất trống quanh đây vui chơi nên khu vực này lúc nào cũng xôm tụ.

Tộc đường họ Hồ Văn được dời về tuyến đường này năm 2013, cách địa điểm cũ vài cây số. Ngày trước nhà tộc được xây dựng kiên cố theo lối kiến trúc cũ của Pháp từ cách đây gần 100 năm, với mái ngói lợp kiểu âm dương, bên trong là ba ngăn thờ phụng. Trước đây, nhà tộc được làm khang trang, bề thế nhưng do Hòa Xuân là vùng

Phố... nhà thờ

TRƯỜNG TRUNG



Phố nhà thờ giữa lòng đô thị không kiệt hém.

Ảnh: T.T

trũng của Đà Nẵng, qua nhiều bận mưa gió nên nhà thờ liên tục được trùng tu, sửa chữa.

Câu chuyện phố nhà thờ tộc của Đà Nẵng bắt đầu khi toàn bộ khu vực Hòa Xuân được “giải tỏa trắng” để hình thành khu đô thị mới của Đà Nẵng. Hàng nghìn hộ dân di dời, hạ tầng làm lại từ đầu. Nhà nước mở đường rộng; đường hẹp nhất cũng 5,5m nên người dân thường gọi là phường không kiệt hém.

Ông Huy kể, giữa cuộc đại quy hoạch ấy, một vấn đề khiến nhiều người băn khoăn là việc “nhà ở có thể dời, chứ nhà thờ tộc dời sao cho đúng?”. Bởi nhà thờ tộc, nơi thờ tự tổ tiên, nơi gắn bó cả trăm năm với ký ức dòng họ, vốn là linh hồn của làng xã, của cả vùng

đất. Giải tỏa nhà dân còn dễ, chứ động đến nhà thờ tộc thì là một câu chuyện khác. Lúc bấy giờ có người ý kiến này, ý kiến nọ vì dòng tộc nào cũng mong muốn nhà thờ gần khu tái định cư của mình để lo hương khói.

Lúc bấy giờ, chính quyền Đà Nẵng đã chọn cách làm được đồng thuận cao là quy hoạch các nhà thờ tộc về cùng khu, nằm dọc một số trục đường. Mỗi tộc được bố trí vị trí phù hợp, mặt tiền thông thoáng, vừa thuận cho việc thờ cúng, vừa giữ được nét cổ truyền.

“Cách làm này giúp cả trăm dòng họ có nơi thờ tự mà không ảnh hưởng khu dân cư. Mỗi khi lễ, giỗ tổ, bà con về đông, xe cộ để vẫn thoải mái. Có khi

cả khu này sáng đèn nhang như lễ hội” - ông Huy kể.

NỐT TRẦM ẨM GIỮA NHỊP SỐNG MỚI

Tại phố mới Hòa Xuân, hầu hết nhà thờ tộc đều được dời về tập trung trên khu vực các tuyến đường gần đình Trung Lương. Chỉ riêng tuyến đường Trung Lương 1 là nơi thờ phụng của 20 nhà thờ, nhà tộc của các chi, họ khác nhau. Đứng giữa con đường này, tôi nghe tiếng trống trong lễ cúng từ nhà thờ họ tộc Hồ vọng sang. Nhiều người cũng cảm nhận âm thanh vang vọng ấy vừa gần gũi vừa thiêng liêng như sợi dây kết nối mạch xưa với phố phường hiện đại.

Đặc biệt vào những dịp lễ lớn hoặc xuân về, cảnh xôm

tụ, quây quần bên cờ nêu tạo nên không gian ấm cúng, an bình. Nhiều nhà thờ còn thống nhất không hàng rào, không chia cắt từ đầu đến cuối đường, tạo thành không gian chung để mọi người dễ dàng qua lại hỏi han nhau. Nhờ vậy, nghĩa tình thôn xóm, tộc họ được gắn kết, nếp làng được giữ đồng thời tạo ra bản sắc rất riêng trong phố nhà tộc.

Ông Trần Văn Thành, người con tộc Trần Văn, cho biết những ngày Tết là thời điểm phố nhà thờ đông đúc và quây quần nhất. Quanh tuyến đường lúc nào cũng phảng phất mùi thơm của khói hương. Con cháu đi làm ăn xa, ai cũng tề tụ về thấp hương cho ông bà. Mỗi năm, ông Thành đều tổ chức lễ “về nguồn” cho con cháu. Lũ trẻ sinh ra ở các tỉnh thành khác hay nước ngoài đều được về Đà Nẵng đọc gia phả, thấp hương, nghe kể chuyện dòng họ.

Ông Trần Văn Thành nhớ lại thời điểm quyết định dời nhà tộc được mang ra thảo luận rất... căng, bởi ai cũng lo “thất thổ”. Giờ nhìn lại, thấy thành quả hôm nay, ai nấy đều mừng. Có tuyến phố riêng cho tổ tiên, vừa cao ráo, sạch sẽ, trang nghiêm, thuận tiện tứ bề cho con cháu tụ về.

Nhiều người dân Hòa Xuân xem “phố nhà thờ tộc” như một trường học không bảng đen. Con cháu được ông bà kể chuyện dòng họ, về những người đã dựng nghiệp, giữ nếp làng. Họ học được cách sống hiếu nghĩa, trung thực và biết tự hào về cội nguồn của mình.●

Lời thì thầm của đá

VŨ NGỌC GIAO

Dưới chân núi Ngũ Hành là làng đá mỹ nghệ Non Nước, như một nét chấm phá giữa bức tranh miền Trung đầy nắng gió.

Ở đó, những khối đá vô tri được thổi hồn, sống dậy trở thành những hình hài đẹp đẽ, những tác phẩm sống động, kể câu chuyện của núi, của thời gian, lưu giữ tinh hoa của bao thế hệ nghệ nhân.

SỰ HÒA THẤU GIỮA NGHỆ THUẬT VÀ NIỀM TIN

Từ bên trong những ngọn núi Ngũ Hành có rất nhiều hang động bí ẩn và kỳ thú, mở ra như dẫn ta vào một thế giới khác. Và sự huyền ảo càng tăng lên khi ta gặp đầu đó trong hang tối những tác phẩm điêu khắc đá có từ thế kỷ thứ 9, thứ 10.

Đối với những nhà điêu khắc chuyên nghiệp, đá ở đây là một chất liệu vừa thách thức vừa quyến rũ. Họ tìm thấy trong từng vân đá không chỉ màu sắc của thời gian mà còn là không gian để ký thác niềm tin, tín ngưỡng và khát vọng thẩm mỹ, cảm thụ được vẻ đẹp huyền bí và rực rỡ của hệ thống các tác phẩm điêu khắc đá của người Chăm xưa đang được bảo tồn ở Đà Nẵng.

Tiếp biến nên điêu khắc Chăm, những nghệ nhân đã tạo nên những tác phẩm vừa mang chiều sâu truyền thống, vừa mở ra cánh cửa mỹ nghệ công nghiệp hiện đại. Qua bàn tay tinh xảo và tài hoa của con người, đá đã thực sự đặt lên đài vinh quang của

nghệ thuật điêu khắc. Là sự hòa thấu giữa mỹ cảm nghệ thuật với tín ngưỡng thần linh trong một thể thống nhất của tác phẩm làm bằng chất liệu đá...

Nghệ thuật tạo hình trên đá không phải là loại hình quá xa lạ với con người. Nhưng người nghệ sĩ dần thân vào sự sáng tạo trên chất liệu này thường phải trải qua một hành trình đầy nhọc nhằn.

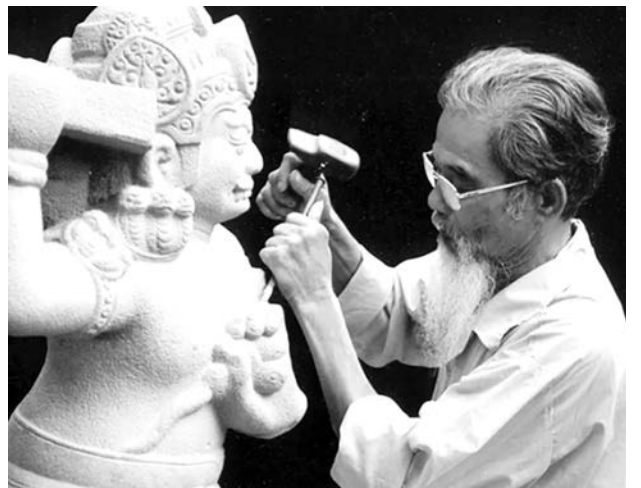
CHỨNG NHÂN CỦA THỜI GIAN

Cảm xúc khi đứng trước một khối đá thô nguyên vẹn khác hẳn khi chiêm ngưỡng một tác phẩm đã hoàn thiện. Nếu khối đá nguyên sơ là tiềm năng, thì tác phẩm là giấc mơ đã thành hình. Sự sáng tạo trên đá là hành trình bền bỉ. Một khối đá tự nhiên khi mới được khai phá, vẫn là khối im lìm của núi rừng. Chỉ sau những tháng ngày cần mẫn với búa, đục và đôi tay, nó mới hiện hình thành tượng, thành phù điêu, thành món đồ tinh xảo. Mỗi khối đá lúc này, chạm vào ta như nghe được tiếng thì thầm đầy xúc cảm.

Ngôn ngữ nghệ thuật ở mỗi người nghệ sĩ thường khác nhau. Sự lặng câm của đá chỉ có thể “lên tiếng” sau một quá trình lao động kiên nhẫn để biến nó thành tác phẩm nghệ thuật mang dấu ấn và tiếng nói riêng của từng người.

Có thể nói, làng đá mỹ nghệ Non Nước là môi trường tiếp cận tốt nhất với nghệ thuật điêu khắc dân gian, đồng thời cũng là nơi tiếp biến với công nghiệp hiện đại bằng mỹ thuật dân gian để đáp ứng nhu cầu và thị hiếu mới.

Trước kia làng đá mỹ nghệ Non Nước chỉ quanh quẩn chế tác vài mẫu hàng lưu niệm quen thuộc, thường có quy mô nhỏ, không nhiều nghệ nhân dù tài hoa đến mấy để có thể giàu có dư dả, càng không có tiềm lực để nghĩ đến một vườn tượng, nơi giới thiệu cả một thế giới nghệ thuật với du khách.



Ngày nay, tiếng búa, tiếng đục tại làng đá mỹ nghệ Non Nước vẫn đều đặn vang lên, nối liền bao thế hệ nghệ nhân đã dốc cả đời cho từng đường chạm, từng khối đá. Ảnh: Tư liệu

Thế nhưng, từ tình yêu và sự bền bỉ, tận tâm đã giúp cái đẹp của đá được thăng hoa, được bước ra khỏi không gian xưởng chật hẹp, trở thành vật phẩm nghệ thuật, góp mặt trong không gian sống của con người.

Ngày nay, giữa nhịp sống hối hả của đô thị ven biển, làng đá mỹ nghệ Non Nước vẫn tồn tại như minh chứng sống động cho sức bền của nghề truyền thống. Tiếng búa, tiếng đục vẫn đều đặn vang lên, nối liền bao thế hệ nghệ nhân đã dốc cả đời cho từng đường chạm, từng khối đá.

Mỗi tác phẩm không chỉ là vật phẩm trang trí hay hàng lưu niệm, mà còn là kết tinh của lịch sử, văn hóa và tâm hồn người thợ. Du khách quốc tế khi đến Đà Nẵng đều tìm đến làng đá Non Nước mua sắm và tham quan, mang về một phần ký ức của miền đất này. Đá, tưởng chừng vô tri, nhưng khi qua bàn tay con người đã trở thành chứng nhân cho những đổi thay, vẫn giữ trong mình hơi thở của núi, của biển và của thời gian...●

Trà My không chỉ là tên gọi

HỒ XUÂN TỊNH

Trong tiến trình phát triển của đất nước, khi chủ trương liên kết vùng và phát triển bền vững được xem là định hướng chiến lược, các địa phương miền núi Trung Bộ, đặc biệt là khu vực Trà My của thành phố Đà Nẵng đang dần khẳng định vai trò của mình như những “vệ tinh văn hóa - kinh tế” trong không gian phát triển của miền Trung - Tây Nguyên.

VỚI vị trí nằm trên trục giao thông kết nối Đà Nẵng - Tam Kỳ - Trà My - Kon Tum, vùng đất này hội tụ nhiều điều kiện thuận lợi để trở thành trung tâm giao lưu hàng hóa, văn hóa và du lịch giữa miền núi và đồng bằng.

MỘT CHỈ DẪN VĂN HÓA

Trà My là nơi hội tụ, sinh sống của nhiều cộng đồng tộc người: Việt, Co, Ca Dong, Bh'noong, cùng các nhóm dân mới di cư đến như Mường, Thái, Cơ Tu, Tày, H'rê... Mỗi dân tộc, tùy theo điều kiện cư trú và lịch sử, đã hình thành nên bản sắc văn hóa riêng, vừa độc lập, vừa có sự giao thoa, tiếp biến, tạo nên bức tranh văn hóa đa sắc của vùng đất Trà My.

Từ lễ mừng lúa mới, lễ ăn trâu, nghệ thuật trống chiêng, múa dân gian, dệt thổ cẩm, đan mây tre, đến những tri thức bản địa trong canh tác, săn bắt, hái lượm, chữa bệnh bằng thảo mộc... tất cả đã trở thành giá trị văn hóa phi vật thể quý giá, được lưu giữ và trao truyền qua bao thế hệ.

Nếu như chỉ dẫn địa lý như quế Trà My, sâm Ngọc Linh giúp xác định nguồn gốc và giá trị kinh tế của sản phẩm dựa trên điều kiện tự nhiên đặc hữu, thì “chỉ dẫn văn hóa Trà My” lại là một cách nhận diện bản sắc tinh thần của vùng đất và con người nơi đây, nơi thiên nhiên và văn



Vùng nam Trà My đang từng ngày “thay da đổi thịt”. Cuộc sống của người dân nơi đây dần khá hơn nhờ tìm được hướng phát triển mới từ du lịch, trồng sâm Ngọc Linh. Ảnh: Tư liệu

hóa hòa quyện, nơi những giá trị truyền thống không chỉ được bảo tồn mà còn trở thành nguồn lực cho phát triển bền vững.

KHAI THÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG

Giá trị văn hóa của các tộc người Trà My không chỉ là biểu hiện của trí tuệ, tâm hồn và lao động sáng tạo, mà còn là nguồn tài nguyên nhân văn quý giá, phục vụ cho phát triển du lịch văn hóa - du lịch cộng đồng. Nếu được bảo tồn và khai thác đúng hướng, Trà My có thể trở thành “trục văn

hóa bản địa” của Đà Nẵng, nơi du khách trong và ngoài nước tìm đến để trải nghiệm, cảm nhận và thấu hiểu vẻ đẹp của văn hóa tộc người giữa thiên nhiên đại ngàn.

Du lịch cộng đồng là mô hình phát triển mang tính bền vững và nhân văn, khi người dân địa phương trở thành chủ thể của sản phẩm du lịch, họ vừa là người kể chuyện, vừa là người gìn giữ văn hóa. Du khách đến Trà My không chỉ để chiêm ngưỡng cảnh sắc thiên nhiên, mà còn được trải nghiệm cuộc sống thường nhật của đồng bào miền núi, cùng giã gạo, dệt vải, uống rượu cần, tham dự

lễ hội dân gian... Chính những trải nghiệm ấy đã biến hành trình du lịch thành cuộc đối thoại văn hóa, giúp du khách hơn về giá trị đa dạng văn hóa các dân tộc Việt Nam.

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức lại đơn vị hành chính, khi cấp huyện không còn tồn tại, các xã được sáp nhập và quản lý trực tiếp các địa bàn khác nhau, không gian văn hóa tộc người trở nên phân tán. Sự thiếu gắn kết giữa các cộng đồng tộc người có thể dẫn đến phân mảnh văn hóa, làm suy giảm sức mạnh cộng đồng.

Vì vậy, việc xây dựng cơ

chế phối hợp văn hóa liên xã để tổ chức những ngày hội văn hóa các dân tộc Trà My, hay thành lập “Không gian văn hóa Trà My” có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, không chỉ để bảo tồn mà còn để phát huy di sản văn hóa trong dòng chảy hiện đại.

TRUNG TÂM KẾT NỐI KINH TẾ VÀ VĂN HÓA CỦA VÙNG NAM - BẮC TRÀ MY

Với vị trí địa lý thuận lợi, từng là trung tâm hành chính - kinh tế của huyện Trà My, có bề dày lịch sử - văn hóa và tiềm năng bản địa phong phú, lại đang sở hữu Quảng trường Văn hóa và Trung tâm triển lãm giới thiệu trưng bày sản phẩm Trà My, xã Trà My hoàn toàn có khả năng trở thành trung tâm kết nối kinh tế - văn hóa của vùng Nam - Bắc Trà My.

Trong tiến trình này, sự phối hợp đồng bộ giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng, chính quyền các địa phương, các doanh nghiệp đầu tư du lịch xanh và cộng đồng các dân tộc thiểu số sẽ là yếu tố quyết định.

Việc quy hoạch các tuyến du lịch văn hóa - sinh thái - cộng đồng, gắn kết các làng nghề, các lễ hội, sản phẩm OCOP địa phương... sẽ mở ra hướng phát triển kinh tế dựa trên nền tảng văn hóa, vừa tạo sinh kế cho người dân, vừa khẳng định bản sắc vùng miền.

Trà My hôm nay không chỉ được biết đến với hương quế ngát rừng và quốc bảo sâm Ngọc Linh, mà còn là nơi giao hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa bản sắc và hội nhập. Nâng tầm xã Trà My thành trung tâm kết nối kinh tế - văn hóa của vùng Nam - Bắc Trà My không chỉ là yêu cầu phát triển, mà còn là hành động cụ thể để gìn giữ và lan tỏa giá trị di sản văn hóa các tộc người, là nền tảng cho sự phát triển bền vững, nhân văn và đậm đà bản sắc đất Quảng.●

Thương bão quê nhà

HUỆ HƯƠNG

GIÓ sấm sập. Đất trời ngả nghiêng. Gió thốc ngược mái nhà. Người như bị cuốn theo cơn gió, dạt ven đường bởi chẳng thể đi tiếp, lấy tay che chắn bụi mù. Mưa xối xả, rậm rịch hù dọa. Nghe tin bão chuẩn bị ủa vào quê nhà mà ở thành phố - dù chẳng phải tâm điểm, chiều tan tâm, đã kịp cảm nhận ảnh hưởng của bão. Lòng nhói khê nỗi thương mùa bão quê nhà.

Năm nào cũng thế, rốn lũ miền Trung vốn khốn khó lại phải oằn mình gánh gồng chống chịu các cơn bão. Mùa thu cũng là mùa bão lũ thi nhau đổ về quê tôi, hết trận này sang trận khác như sự trêu đùa của con tạo. Con bão thứ nhất vừa qua chưa kịp hoàn hồn hết kẻ mớ ngủ vừa thức dậy đã quay quắt vươn lên đón trận bão thứ hai ghé chơi.

Tôi nhớ cơn bão lớn đổ xuống quê mình năm tôi học cấp một. Chúng tôi ở trong nhà, đóng chặt cửa lại, nghe ngoài kia gió rú gào điên cuồng rượt đuổi tựa tên bạo chúa hung hãn đang săn kẻ thù. Gió quăng quật những cành cây. Tiếng cành gãy đổ. Gió



Chỉ mong bão sớm tan đi, cuộc sống quê mình trở về an lành.

Ảnh: TRUNG ĐÀO

sượt trên mái nhà rào rạt. Tiếng mái tôn rít ken kết. Tiếng mái ngói giòn vỡ, rơi đổ. Gió quăng quật vào khung cửa. Tiếng mưa hòa với tiếng gió thét gào run sợ. Mấy chị em chúng tôi núp sau cửa, vừa sợ hãi vừa tò mò, ghé mắt nhìn qua khe thấy mưa gió đi hoang

bạo tàn. Dù ở trong nhà, phía sau cánh cửa, nỗi sợ hãi hiển hiện. Mưa quất vào cửa hù dọa. Trời sấm sập đối sắc hoàn toàn. Ánh mắt cha mẹ lo âu, lặng lẽ giấu tiếng thở dài.

Bão đến, ta cũng cảm nhận tình yêu thương, gần bó sẻ chia nồng hậu giữa người với người. Cả nước hướng về miền Trung. Những con người điều kiện khá giả, yên ổn nơi phố thị sẵn sàng cùng nhau cứu trợ cho miền Trung đau thương. Những cánh tay đưa ra nhận túi gạo, mì tôm từ trên nóc nhà chơi với giữa biển nước, đầy xót xa song cũng đầy ấm áp bởi tình người. Giữa bão tố, tình người gần hơn, ấm hơn bởi những nhịp yêu thương.

Sau bão, trời lại sáng trong, xanh thắm trở lại. Ánh mắt người chan chứa hy vọng, nụ cười lại hé nở trên môi. Bão đến, có phải là một lần đất trời tự mình gột rửa, và cảnh báo cho con người. Bão đến có phải một lần con người được đánh thức mà bừng tỉnh trách nhiệm với tự nhiên, mà thêm trân quý từng giá trị bình dị đời thường, từng yêu thương giản đơn cần chăm chút mỗi ngày.

Một mùa bão nữa lại về. Nơi thành phố ngày nào cũng dầm dề mưa. Gọi điện thoại về nhà, quê hương đang chiến đấu với những ngày gió mưa, bão bùng. Chỉ mong bão sớm tan đi, cuộc sống quê mình trở về an lành, cho mắt người sáng lại những niềm vui.●

Mùa đông Đà Nẵng có gì thú vị?

YÊN HẠ

“Khám phá mùa đông Đà Nẵng, tưởng không thích mà thích không tưởng”. Trên trang cá nhân, dòng chia sẻ của chị Thu Trang, một du khách đến từ Hà Nội, nhận được khá nhiều lượt quan tâm, tương tác từ những người bạn yêu du lịch.

ĐIỂM ĐẾN MÙA ĐÔNG ĐƯỢC YÊU THÍCH

Mùa đông ở Đà Nẵng chỉ hơi se se lạnh và mưa khá ít. Vì vậy, theo chị Trang, vì vu thành phố những ngày này, mọi thứ đều thật vừa vặn, dễ chịu. Đường phố, hàng quán, các khu điểm du lịch không quá đông đúc, dễ dàng tìm được khách sạn có tầm nhìn đẹp với mức giá mềm hơn so với mùa cao điểm.

“Các điểm tham quan như đèo Hải Vân hay bán đảo Sơn Trà vào mùa này cũng thật nên thơ, nhẹ nhàng, không gian thông thoáng để có thể thưởng ngoạn trọn vẹn cảnh đẹp”, chị Trang kể về trải nghiệm của mình tại Đà Nẵng.

Cùng cảm nhận, anh Quang Triều, một hướng dẫn viên du lịch đến từ Đồng Nai đánh giá: “Khách đến Đà Nẵng mùa đông sẽ cảm nhận chân thực nhất về thành phố đáng sống nhất Việt Nam. Hòa vào không gian yên bình, nhịp sống thường ngày của người dân, thả bước bên bờ sông lòng gió, hay đơn giản là ghé vào bảo tàng, tìm một chỗ ngồi tĩnh



Biển Đà Nẵng, mỗi mùa đều có sức hút riêng.

Ảnh: Simple Beach Tiên Sa

tại dưới ánh đèn vàng ấm áp, nghe lịch sử “hàn huyền”... Mỗi người sẽ có cho mình những góc riêng để trải nghiệm thật sâu về nét văn hóa đặc trưng của thành phố miền Trung.

Tạp chí du lịch hàng đầu thế giới *Time Out* cũng vừa xếp Việt Nam vào 20 điểm đến tốt nhất cho du lịch mùa đông, nơi có nắng ấm từ tháng 10 đến tháng 2 năm sau. Trong đó, Hội An (Đà Nẵng) dẫn đầu danh sách điểm đến mùa đông đường dài tốt nhất nhờ sự kết hợp của chi phí tiết kiệm, thời tiết lý tưởng và trải nghiệm đa dạng.

BIỂN GỌI NGÀY MƯA

Biển thường là lý do chính để du khách chọn Đà Nẵng làm điểm đến, nhưng nhiều người e ngại mùa đông với thời tiết lạnh và mưa nhiều sẽ cản trở các hoạt động vui chơi. Thực tế, biển Đà

Nẵng luôn có sức hấp dẫn riêng, bất kể mùa nào trong năm.

Ông Eoin Kinsella, quản lý công ty TNHH MTV Outdoor Adventures tại Đà Nẵng cho biết: “Biển Mỹ Khê luôn thu hút du khách nước ngoài đến lướt sóng vào mỗi mùa đông nhờ điều kiện thời tiết và sóng biển thuận lợi, với nền nhiệt nước biển luôn giữ ở mức trên 20°C. Nhiều ngày đông vẫn có nắng ấm, khí hậu ôn hòa, tạo điều kiện lý tưởng để khách trải nghiệm, vui chơi trên biển”.

Những ngày này, tại Simple Beach Tiên Sa, một quán bar nằm nép mình trên bãi biển Tiên Sa, dưới chân núi Sơn Trà, những tấm bạt trong suốt được dựng lên như chiếc lồng kính, che chắn cho du khách trước làn mưa lất phất. Bên trong, không khí vẫn ấm áp, rộn ràng, mọi người quây quần với cocktail, âm nhạc và những cuộc chuyện trò.

Simple Beach Tiên Sa còn là điểm đến cho những ai yêu thích các môn thể thao biển. Một hoạt động mới mẻ đang được thử nghiệm tại đây là show Flyboard - môn thể thao mạo hiểm dùng phản lực nước để bay lượn, nhào lộn trên không trung. Show diễn được đầu tư kỹ lưỡng và kỳ vọng tạo sức hút mới cho du lịch thành phố trong thời gian tới.

SỨC HÚT CỦA ẨM THỰC

Ẩm thực Đà Nẵng là điểm nhấn mỗi khi đông về. Đến đây, du khách có thể thưởng thức hải sản nướng, lẩu, bún chả cá, bánh xèo tôm nhảy..., những món ăn quanh năm nhưng ngon hơn hẳn trong tiết trời se lạnh.

Đặc biệt, các nhà hàng, quán ăn địa phương thu hút khách bằng cách kể câu chuyện ẩm thực theo mùa, tập trung vào nguyên liệu bản địa, mang lại sự tươi ngon, hương vị đặc trưng và những trải nghiệm chân thực. Các món lẩu, canh, cháo nóng được chế biến từ nguồn hải sản dồi dào của biển Đà Nẵng, kèm với gia vị gừng, sả, rau đắng, vừa làm ấm lòng người thưởng thức, vừa khắc họa rõ nét bản sắc văn hóa ẩm thực miền Trung.

Chị Yuki Tanaka đến từ Nhật Bản vừa có trải nghiệm khá thú vị tại quán mỳ Quảng bếp củi (trên đường Hồ Nghinh, Đà Nẵng): “Không gian quán cho tôi cảm giác ấm cúng, gần gũi, khỏi nhẹ quyen mùi than củi giữa ngày mưa. Tô mỳ Quảng với nước dùng thấm đậm gia vị, rau sống tươi ngon. Thì ra mỳ Quảng - đặc sản ẩm thực của Đà Nẵng, ăn vào mùa đông lại hấp dẫn đến vậy”.

Đà Nẵng mùa đông mang đến một bức tranh vừa thơ mộng, vừa sống động, khiến bất kỳ ai cũng muốn một lần trải nghiệm.●

Những mùa hoa thơm nồng ký ức

LƯƠNG ĐÌNH KHOA

Hà Nội có nhiều mùa hoa, mỗi mùa một hương sắc, một câu chuyện. Nhưng có bốn mùa hoa là những nốt trầm bổng, khắc khoải nhất, dệt nên bức tranh Hà Nội đầy tình yêu và kỷ niệm, thương nhớ đến nao lòng.

SƯA TRẮNG THÁNG BA

Sưa không phô trương, không rực rỡ. Hoa nép mình khiêm nhường nhưng lại có sức hút lạ kỳ, dệt nên những mảng ký ức muốt trắng trên khắp nẻo đường Hà Nội, đặc biệt là Phan Đình Phùng hay khu Ngoại giao đoàn trên đường Đặng Văn Ngữ, nơi những hàng sưa trắng bạt ngàn, xõa tung từng dải tóc mềm như mây. Hoa bên bí tích tụ nhựa sống suốt mùa đông, chỉ chờ những hạt mưa xuân đánh thức là bung mình, điểm tô cho phố phường bằng vẻ đẹp thuần khiết, thanh tao.



Hoa sưa là lời thì thầm của mùa thu Hà Nội.

Ảnh: L.D.K

Khi những cánh sưa cuối cùng lìa cành, cũng là lúc vòm lá xanh um một màu cốm non dịu dàng bao phủ. Trên những mái nhà cổ kính hiếm hoi còn sót lại, hoa như níu giữ một khoảng trời với những nét riêng văn hiến của Hà Nội tự ngàn xưa.

BẰNG LĂNG TÍM THÁNG NĂM

Tháng Năm, Hà Nội đón hè bằng muôn vàn sắc hoa đặc trưng. Đầu đó những chùm phượng đỏ lấp ló, hay bằng lăng tím he hé mắt nhìn. Rồi bất ngờ, một sớm đầu hạ, hoa bằng lăng bung nở rực rỡ, trải dài trên những con phố như

Hoàng Quốc Việt, Kim Mã, Nghĩa Tân... Đứng từ trên cao nhìn xuống, phố phường bỗng bình trôi trong dải mây tím mềm băng khuâng.

Bà tôi kể rằng, những gốc bằng lăng trên con phố tôi ở mang một câu chuyện đẹp. Ngày giặc Mỹ tăng cường phá hoại miền Bắc, những nữ sinh cấp ba, tuổi đời còn rất trẻ, đã cùng lực lượng tự vệ kiên cường chiến đấu bảo vệ thành phố. Máu đỏ học trò đổ xuống, loang trên sắc áo trắng tinh khôi, hóa thành bài ca hùng tráng. Để tưởng nhớ, mỗi người đã trồng một cây bằng lăng dọc vỉa hè. Qua

bao mưa nắng thời gian, con phố cứ nhiều thêm những gốc bằng lăng mới, bởi mỗi thế hệ sau khi nghe kể lại, đều muốn tự tay mình trồng xuống đó một cây.

SẤU THÁNG NĂM

Kỳ lạ thay, dù sáu bèn rẽ khắp miền Bắc, nhưng trong tâm trí những người yêu Hà Nội, sáu lại là hương vị đặc trưng, là biểu tượng cho mảnh đất kinh kỳ nghìn năm văn hiến.

Hoa sáu nhỏ xinh, chúm chim như từng quả chuông li ti, hay như những hạt cốm non được dính trên vòm lá xanh ngút ngàn. Từ xa nhìn lại, chúng rộn ràng khiêu vũ mỗi độ tháng Năm về, đón nắng, đón gió, và gieo vào lòng người một cảm giác trong trẻo, bình yên.

Theo ghi chép của nhà văn Nguyễn Ngọc Tiến, từ năm 1903, sáu đã được chọn làm cây bóng mát chủ đạo, góp phần tạo nên vẻ đẹp rất riêng cho từng tuyến phố Hà Nội, tập trung trên các tuyến phố Phan Đình Phùng, Điện Biên Phủ, Lê Hồng Phong, Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, Lê Thánh Tông, đầu phố Bà Triệu, cuối phố Đinh Tiên Hoàng...

Vậy là suốt 122 năm qua, sáu bên bở gắn bó với Thủ đô,

như một chứng nhân trầm lặng cùng bao đổi thay với một tình thân phụng sự đến tận cùng: lá thon đẹp hình mắt nai, hoa xanh màu cốm non mang hương thơm dịu dịu, hòa theo nắng, lá và gió rơi trên những vỉa hè. Hoa và lá cứ tự nhiên về nên một bức tranh lãng mạn, nên thơ, tô điểm cho phố phường.

HOA SỮA THÁNG MƯỜI

Không ồn ào khoe sắc, nhưng lại quyến rũ lạ kỳ, hoa sữa Hà Nội như một lời thì thầm của mùa thu, đánh thức bao rung cảm băng khuâng trong lòng người trong hơi thở mùa se lạnh.

Những con phố Nguyễn Du, Quang Trung ngày nào từng nức tiếng với những hàng hoa sữa bạt ngàn, giờ dù chỉ còn lác đác vài vòm xanh cô đơn, thì hương hoa vẫn lặng lẽ tìm về, quyen vào hơi gió mỏng mảnh, se sắt. Đêm êm đêm trôi, hương hoa mệnh mang, khiến lòng người dội lên thật nhiều xúc cảm. Đầu đó, tiếng hát khàn khàn sâu lắng của một nữ ca sĩ lại cất lên: “Chỉ còn mùi hoa sữa nồng nàn trong căn phòng nhỏ. Đêm cuối thu trăng lạnh mờ sương... Chỉ còn em còn em, im lặng đến tê người”...

Mỗi mùa hoa là một nốt nhạc, tạo nên bản giao hưởng bất tận về Hà Nội dấu yêu, làm nên những nét dịu dàng cho đất Kinh kỳ ngàn năm.●

Vượt qua ranh giới



Bác sĩ Lê Ngọc Dũng (trái) và nguyên Bí thư Quận ủy Sơn Trà Hoàng Thanh Thụy.

Ảnh: HÀN NGUYỄN



Chữ Tâm do Giáo sư Hoàng Châu Ký viết tặng được ông Dũng đóng khung treo trong phòng mạch gia đình.

Ảnh: HÀN NGUYỄN

HÀN NGUYỄN

Hai người lính từng ở 2 chiến tuyến đối nghịch nhau. Nhưng cơ duyên cho họ gặp nhau trong một hoàn cảnh oái oăm của lịch sử, rồi kết nối với nhau bởi cái tâm, cái tình đồng điệu và sự tử tế. Trải qua 50 năm sau ngày đất nước thống nhất, họ vẫn gìn giữ tình bạn như “ân nhân” của nhau.

Địp kỷ niệm 50 năm ngày đất nước thống nhất (30/4/1975 - 30/4/2025) vừa qua, tôi may mắn được nghe câu chuyện của 2 ông cụ từng là 2 người lính, về cái duyên họ gặp và đến với nhau, từ 2 chiến tuyến tưởng chẳng thể nào xóa nhòa được ranh giới, lại trở thành những người bạn tâm giao, cùng chia sẻ những nỗi niềm thường nhật trong cuộc sống.

Bác sĩ Lê Ngọc Dũng (88 tuổi), nguyên Phó Giám đốc Bệnh viện Đà Nẵng, trước 1975 là sĩ quan quân y phục vụ trong chế độ Việt Nam Cộng hòa. Và ông Hoàng Thanh Thụy (81 tuổi), nguyên Bí thư đầu tiên của Quận ủy Sơn Trà sau ngày chia tách tỉnh (giai đoạn 1997-2000), nguyên Chủ tịch Hội Từ yêu nước thành phố.

“ÔNG ẤY LÀ NGƯỜI TỐT”

Khoảng năm 1968, khi đang chiến đấu ở chiến trường Quảng Đà, ông Thụy bị thương và bị địch bắt. Vết thương

nặng lắm. Ông được chuyển vào Bệnh viện Duy Tân, nằm ở khu 4C vốn dành cho việc điều trị các chiến sĩ “Việt cộng” bị thương khi bị bắt. Trong khu 4C có 2 bác sĩ gồm Lê Ngọc Dũng và một người khác.

Trong quá trình điều trị, thăm khám cho các bệnh nhân “Việt cộng”, ngoài tích cực điều trị cho bệnh nhân, ông Dũng khuyên nhủ chân thành để bệnh nhân hợp tác và sớm khỏi bệnh. Chính những điều này đã tạo được cảm tình rất đáng kể của các “tù nhân Việt cộng” đang điều trị ở đây.

“Bình thường việc xử lý, lau rửa vết thương cho bệnh nhân vốn là công việc của y tá. Nhưng với tôi, chính tay ông Dũng trực tiếp dành lấy việc lau rửa, xử lý vết thương. Ông bảo, thế mới cảm thấy yên tâm, với hy vọng vết thương sớm lành”, ông Thụy kể.

Sau khi khỏi bệnh, ông Thụy bị chuyển tới trại giam Non Nước (Đà Nẵng), sau đó chuyển vào giam ở Biên Hòa (Đồng Nai), rồi chuyển ra nhà tù Phú Quốc cho mãi tới năm 1975. Khi giải phóng miền Nam, trao trả tù binh ông mới được trở về quê hương.

Sau khi trở về, ông Thụy chủ động đi tìm bác sĩ Dũng. Đến bệnh viện cũ, ông nghe người ta bảo ông Dũng đã bị đưa đi cải tạo, hay đi vượt biên, hoặc trốn cải tạo gì đấy... Trong một lần thăm khám tại Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng (Bệnh viện Đà Nẵng), tình cờ ông Thụy “nhận ra một dáng người quen quen”.

“Tôi gần như chắc chắn đấy là anh Dũng. Sau thăm khám, tôi lặng lẽ đi theo về phòng anh. Nhưng do đang mặc quân phục, nên khi đến hành lang thì bị nhiều người trong bệnh viện ngăn lại. Có lẽ họ sợ tôi vào bắt anh ấy. Nhưng tôi bảo, là bạn và muốn hỏi thăm nhau.

Rồi ông Dũng xuất hiện, nhận ra tôi, kiểm tra lại vết thương cũ ở chân của tôi. Chúng tôi gặp lại nhau như vậy, sau chiến tranh”, ông Thụy kể.

“Ông ấy là bác sĩ cứu người. Dù là bên kia chiến tuyến, ông ấy cũng điều trị cho hầu hết cán bộ, chiến sĩ của ta khi bị bắt, bị thương. Khu 4C là khu bệnh nhân nặng, có đến 50 người toàn là anh em cộng sản cả. Qua cách thăm khám, điều trị của ông Dũng, với sự ân cần, chín chu và gần gũi, tôi biết đó là người tốt, người có tâm”, ông Thụy nói.

Bằng đi một thời gian, mãi đến cuối những năm thập niên 1990, trong lần đưa vợ đi điều trị thoát vị đĩa đệm ở Bệnh viện Đà Nẵng, ông Thụy mới gặp lại ông Dũng, khi đó ông là Phó Giám đốc bệnh viện. Tại đây, một lần nữa ông Thụy được ông Dũng “ưu ái”, trực tiếp phẫu thuật cho vợ ông, để sau mấy tháng thì khỏi bệnh. Ông Dũng khi đó là chuyên gia đầu ngành ở Đà Nẵng về phẫu thuật thoát vị đĩa đệm.

Nhưng dường như muốn thử thách tình bạn 2 người lính từng ở 2 chiến tuyến ấy, khi về hưu, 2 ông lại tiếp tục “lạc nhau”, cho đến hôm đi dự buổi gặp mặt nhân dịp 50 năm giải phóng thành phố Đà Nẵng (29/3/1975 - 29/3/2025), thì gặp lại nhau.

“ÔNG ẤY LÀ ÂN NHÂN CỦA TÔI”

Khi biết mục đích sự có mặt của tôi xen giữa cuộc thăm hỏi của 2 ông cụ, ông Dũng bảo, chỉ muốn ôn cố tri tân, để nhớ và trân quý nhau ở cái tình, cái tâm, sự tử tế với nhau, rồi mai này không còn, để gió cuốn đi, chứ chẳng mong lưu giữ hay phóng tác gì cho cam. “Cho đến giờ, ông ấy (ông Thụy) là ân nhân của tôi. Không phải việc ông ấy, vợ ông ấy được tôi

điều trị là tôi trả ơn cho ông, mà ở việc ông ấy biết tôi từng ở bên kia chiến tuyến, nhưng vẫn yêu quý tôi, nỗ lực xóa tan những màn sương quá khứ từng phủ trùm quanh tôi”, ông Dũng kể.

Sau năm 1975, ông Dũng được đưa đi cải tạo rồi trở về phục vụ cho cách mạng với công tác chuyên môn ở Bệnh viện Đà Nẵng, làm đến chức vụ phó giám đốc phụ trách chuyên môn. Ông nhiều lần được cử đi chuyên tu ở nước ngoài.

“Trước 1975, tôi làm việc cho chế độ cũ, không biết đi nước ngoài là gì. Sau khi về với cách mạng, tôi được đi học tập, nghiên cứu chuyên môn ở nước ngoài nhiều. Tôi mang kiến thức học được để về phụng sự Tổ quốc, chữa trị cho người dân. Trong những lần xuất ngoại ấy, tôi cũng được nhắc nhở rằng “đi thì nhớ trở về”. Tôi là người Việt Nam. Tôi yêu nước tôi, thương nhân dân tôi máu đỏ da vàng. Tôi không bao giờ nghĩ bỏ quê hương mà đi. Nếu nghĩ thế, tôi đã có nhiều cơ hội”, ông Dũng kể.

Thời kỳ bao cấp và cả thời kỳ đầu đổi mới, đất nước còn nhiều khó khăn, điều kiện máy móc, thiết bị chữa bệnh còn khó, hiếm. Việc phẫu thuật thoát vị đĩa đệm lúc đó ở Đà Nẵng rất hạn chế.

Sau những chuyến tu nghiệp nước ngoài, ông Dũng dần trở thành chuyên gia hàng đầu ở thành phố. Việc điều trị, phẫu thuật ngoài chuyên môn học được, với việc không có máy móc hỗ trợ (như bây giờ), ông Dũng phải lắng nghe nhịp đập của bệnh nhân, lắng nghe từng chuyển động trong cơ thể của người bệnh để thực hiện phẫu thuật. Với cái tâm, cái tài và sự nhiệt tình công tác, thời kỳ đổi mới đất nước, ông Dũng được chính Giáo sư Hoàng Châu Ký (nguyên Viện

trưởng Viện sản khoa - Bộ Văn hóa Thông tin) viết tặng chữ “Tâm”, nay ông gìn giữ và treo trang trọng trong phòng mạch gia đình.

“Hồi trước năm 1954, tôi đã từng theo cha đi tản cư chống giặc Pháp, sống trong vùng Liên khu 5. Từng ngồi sau xe ông Đàm Quang Trung (nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, kiêm Chủ tịch Hội đồng Dân tộc) nghe ông hát bài ca cách mạng. Có lẽ, thời gian đó, đã nuôi nấng tâm hồn tôi về tình yêu Tổ quốc, quê hương và nhân dân mình. Nhưng sau đó cha tôi bị viêm mủ màng não, phải ra Đà Nẵng điều trị. Hoàn cảnh đưa đẩy, đưa tôi đến trở thành bác sĩ phục vụ trong hàng ngũ chế độ cũ”, ông Dũng nhớ lại.

Năm 2000, ông Dũng về hưu, ở tuổi 63. Suốt 25 năm qua, dù ở tuổi xưa nay hiếm, ông vẫn miệt mài giúp đỡ, giúp người bằng việc mở phòng mạch điều trị tại nhà...

Một chiều sau 50 năm ngày đất nước thống nhất, trong căn nhà trên đường Morrison (phường Sơn Trà), 2 ông già U90, sau những hàn huyên, chào nhau trong cái bắt tay thật chặt, thăm thiết với cái hện “hồi nào anh rảnh, thì gọi điện cho tôi”. Ông Thụy được người con lớn chở xe gắn máy tới, mang theo lẵng hoa tặng ông Dũng, như một lời cảm ơn vị ân nhân đã cứu chữa cho mình, cho vợ mình. Ông Dũng bối rối, bảo “ông Thụy mới là ân nhân của tôi”.

Họ đều đã ở tuổi xưa nay hiếm. Nhưng cả 2 ông đều đồng tình rằng, dù bất kỳ hoàn cảnh nào, thì con người với nhau, sống vì cái tâm, cái tình, sự thương yêu chân thành của người với người thì không một ranh giới, một khoảng cách nào có thể ngăn họ đến với nhau được.●

Công nghệ “mở đường” cho chính quyền số

PHAN VINH

Không chỉ nằm trong nhóm địa phương dẫn đầu thành phố về tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến, phường Hương Trà còn từng bước hình thành mô hình chính quyền vận hành bằng công nghệ, lấy dữ liệu và AI làm trung tâm trong quản lý, điều hành.

CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ TỐI ĐA

Những văn bản hành chính vốn phải được chuyển tay giữa các bộ phận chuyên môn ở phường Hương Trà giờ đây đã được xử lý tự động thông qua hệ thống AI tích hợp trên nền tảng chính quyền điện tử của thành phố.

Hệ thống hoạt động như một “trợ lý số” giúp số hóa, tiếp nhận và lưu trữ tập trung toàn bộ hồ sơ, công văn đến, công văn đi cũng như các tài liệu chuyên môn. Khi cần tra cứu, lãnh đạo và cán bộ chỉ mất vài giây để tìm lại hồ sơ trên hệ thống, thay vì phải lục tìm trong hàng chồng văn bản giấy như trước.

Không chỉ dừng lại ở việc quản lý dữ liệu, nền tảng này còn hỗ trợ soạn thảo và xử lý văn bản hành chính. Hệ thống có sẵn các biểu mẫu chuẩn, gợi ý nội dung dự thảo theo yêu cầu, giúp rút ngắn thời gian làm việc, đồng thời bảo đảm an toàn, bảo mật trong quá trình xử lý thông tin.

Bên cạnh đó, hệ thống còn được vận hành như một “trợ lý ảo” hỗ trợ lãnh đạo và cán bộ trong công tác điều hành. Khi có văn bản đến, hệ thống tự động đọc, tóm tắt nội dung, xác định tính chất công việc và gợi ý hướng xử



Nhờ hệ thống “trợ lý ảo AI” mà việc phục vụ nhân dân, xử lý các thủ tục hành chính được nhanh chóng, hiệu quả hơn. Ảnh: PHAN VINH

lý hoặc phân công đến đúng bộ phận phụ trách. Cán bộ phụ trách có thể theo dõi tiến độ, kiểm tra tình trạng xử lý hồ sơ ngay trên giao diện quản lý, không cần báo cáo giấy tờ thủ công.

Trong các cuộc họp, hệ thống AI ghi âm, nhận diện nội dung, tự động tổng hợp và đề xuất dự thảo thông báo kết luận của người chủ trì. Nhờ đó, việc điều hành trở nên gọn gàng, tiết kiệm thời gian mà vẫn bảo đảm tính chính xác, minh bạch trong lưu trữ thông tin.

Anh Bùi Trọng Hiệp, cán bộ Văn hóa - Xã hội phường Hương Trà chia sẻ: “Trước đây, mỗi ngày chúng tôi phải xử lý hàng chục văn bản giấy, vừa nhập liệu vừa lưu hồ sơ, rất mất thời gian. Giờ chỉ cần vài thao tác là hoàn tất, mọi dữ liệu đều được lưu trữ, truy xuất nhanh. Đặc biệt, phần dự thảo hay tổng hợp nội dung họp được hệ thống gợi ý khá sát thực tế, giúp tiết kiệm thời gian mà vẫn chính xác”.

Theo lãnh đạo UBND phường, việc tích hợp AI không chỉ phục vụ công tác hành chính mà còn hỗ trợ quản lý đô thị, môi trường và hạ tầng. Hệ thống có thể phân tích dữ liệu quy hoạch,

cây xanh, điểm xả thải... để cảnh báo sớm cho cơ quan chức năng kịp thời có những hướng xử lý phù hợp. Các dữ liệu này được cập nhật liên tục và đồng bộ với Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) của thành phố, bảo đảm việc quản lý thông suốt hai chiều.

HƯỚNG ĐẾN CHÍNH QUYỀN SỐ

Ông Bùi Ngọc Huy, Phó Chủ tịch UBND phường Hương Trà cho biết, địa phương đã đạt nhiều kết quả tích cực trong cải cách hành chính và phát triển hạ tầng số. Hiện 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền phường đều được công khai trực tuyến.

Hơn 94% hồ sơ được giải quyết trên môi trường số, toàn bộ cán bộ sử dụng chữ ký điện tử và phần mềm quản lý văn bản thống nhất. Ngoài ra, hệ thống truyền thanh thông minh, cổng thông tin điện tử và Zalo Official Account giúp thông tin đến người dân nhanh và chính xác.

Theo ông Huy, địa phương đã xây dựng đề án “Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và

đổi mới sáng tạo phường Hương Trà giai đoạn 2026 - 2030”, đặt mục tiêu đến năm 2030 trở thành một trong những phường dẫn đầu thành phố về ứng dụng công nghệ và xây dựng môi trường số tiện ích, an toàn. Hai trụ cột được xác định là dịch vụ hành chính chủ động và bản sao số từ không gian thực - Digital Twin.

Với dịch vụ hành chính chủ động, người dân không phải chờ đến khi có nhu cầu mới làm thủ tục. Hệ thống sẽ tự động thông báo khi giấy tờ gần hết hạn, nhắc lịch nộp hoặc cập nhật hồ sơ, giúp quy trình phục vụ hành chính trở nên thân thiện và chủ động hơn. Toàn bộ quy trình được số hóa, giảm tối đa thao tác thủ công và thời gian chờ đợi.

Trong khi đó, bản sao số Digital Twin 3D mô phỏng toàn bộ không gian phường trên nền tảng dữ liệu số. Các thông tin về hạ tầng, quy hoạch, dân cư, môi trường được cập nhật theo thời gian thực, hỗ trợ lãnh đạo phường trong quy hoạch, quản lý đô thị và xử lý sự cố. Đây được xem là bước chuẩn bị cho giai đoạn quản trị địa phương bằng dữ liệu, tiến tới chính quyền thông minh.

Theo đề án, phường sẽ tiếp tục nâng cấp hạ tầng công nghệ, mở rộng mạng wifi công cộng, phủ sóng 5G, lắp đặt thêm camera giám sát toàn địa bàn và đào tạo đội ngũ cán bộ am hiểu công nghệ mới. Bên cạnh đó, địa phương cũng khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh áp dụng thanh toán điện tử, đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử và phát triển các mô hình kinh tế số gắn với đời sống dân cư.

“Chúng tôi xem chuyển đổi số không chỉ là áp dụng công nghệ mà là thay đổi cách nghĩ và cách làm việc. Mục tiêu đến năm 2030, Hương Trà sẽ nằm trong nhóm phường dẫn đầu thành phố về ứng dụng khoa học - công nghệ, tích cực xin thí điểm các mô hình về chính quyền số”, ông Huy chia sẻ.●

Kỹ năng nghề nghiệp đi đôi với kỹ năng số

HOÀNG NHUNG

Trong khi nhiều người đề cập việc AI có thể thay thế một số vị trí, ngành nghề trong tương lai; song, những nhà đào tạo cho rằng, không có nguy cơ AI thay con người hoàn toàn, bởi mỗi ngành nghề đều có khe cửa hẹp mà chỉ con người mới thực hiện được một cách hoàn hảo.

Thị trường lao động có sự thay đổi khi công nghệ dịch chuyển nhu cầu lao động từ kỹ năng trung bình sang kỹ năng cao, đòi hỏi kỹ năng phân tích và quản lý phức tạp. Thế nhưng, các trường, trung tâm đào tạo vẫn còn nhiều hạn chế khi chu kỳ cập nhật chương trình đào tạo là 2 năm, trong khi đó, công nghệ và thị trường thay đổi rất nhanh, cấu trúc công việc thay đổi đòi hỏi việc đào tạo cần cập nhật, thích nghi kịp thời.

PGS.TS. Nguyễn Gia Như, Hiệu trưởng Trường Công nghệ và Kỹ thuật, Đại học Duy Tân nhận định, các trường đại học đang đối mặt với nhiều thách thức lớn trước sự phát triển của AI.

Để thích ứng với tác động của AI, theo ông Nguyễn Gia Như, các trường đại học cần triển khai nhiều giải pháp đồng bộ. Trước hết, chương trình đào tạo cần được cập nhật theo hướng AI bằng cách đưa các khóa học về học máy,



Với một số ngành như chăm sóc sức khỏe, AI vẫn được dự báo chưa thể thay thế con người. TRONG ẢNH: Sinh viên năm cuối ngành bác sĩ Răng - Hàm - Mặt, Đại học Duy Tân tham gia khám chữa bệnh cho giảng viên, sinh viên tại “Ngày hội sức khỏe răng miệng 2025”. Ảnh: NTCC

xử lý ngôn ngữ tự nhiên, thị giác máy tính và khoa học dữ liệu vào chính khóa, đồng thời tích hợp kỹ năng đa ngành như kết hợp công nghệ với kinh tế, y tế, giáo dục... để sinh viên hiểu cách áp dụng AI vào thực tế.

Một hướng nữa là tăng cường hợp tác với doanh

nh nghiệp để sinh viên thực tập trong các dự án AI thực tế, mời chuyên gia từ doanh nghiệp giảng dạy, tổ chức hội thảo hoặc hướng dẫn dự án cuối khóa, giúp sinh viên không chỉ học lý thuyết mà còn nắm bắt nhu cầu thực tế, giảm nguy cơ thất nghiệp.

Phó Hiệu trưởng Trường

Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng Nguyễn Hồng Hải cho rằng, việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào công tác giảng dạy và quản lý giáo dục giúp nâng cao chất lượng học tập và đào tạo. AI không chỉ giúp sinh viên học nhanh hơn, mà còn giúp phát triển các kỹ năng mềm như sáng tạo, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề - những yếu tố then chốt cho sự thành công trong tương lai.

Tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng, ngành kế toán là một trong những ngành được nhắc đến nhiều trước nguy cơ AI có thể thay thế con người. Nhưng PGS. TS. Lê Văn Huy, Hiệu trưởng nhà trường khẳng định, AI giúp làm đơn giản hóa quá trình chứ không thể thay con người. “Nhà trường áp dụng nhiều phương pháp giảng dạy, từ đó giúp sinh viên thích ứng nhanh, kịp thời với xu hướng công nghệ và kỹ năng hiện đại, giải quyết những khâu khó, phức tạp trong quy trình làm việc nên không sợ bị thay thế bởi AI”, TS Lê Văn Huy khẳng định.●



Mưa tháng Mười

HỒ TẤN VŨ



Minh họa: HOÀNG ĐĂNG

Mẹ phải về. Chiều nay con bắt xe cho mẹ. Mưa lớn lắm rồi. Mưa này mà kéo thêm một ngày nữa thì nước ngập. Mẹ phải về dọn nhà chứ em con bỏ hết đồ trôi. Mẹ phải tận tay dọn, chứ thằng út dọn lụt mẹ không yên tâm.

Mẹ nhìn ra từng làn mưa đập mạnh xuống sân gạch trước hiên, lòng như lửa đốt. Từng giọt mưa kèm gió quạt, vỗ tung tóe. Nền trời xám xịt. Mây đen với những hình thù kỳ quái ùn ùn từ phía chân trời nặng nề bay về phía núi. Mây bay mang theo nỗi âu lo của mẹ.

- Thì mẹ để chú ấy tự lo đi. Chú gần bốn mươi rồi mà mẹ, nhỏ gì đâu. Vợ hai con rồi mà mẹ cứ coi chú ấy như đứa con nít. Mai mốt mẹ không còn nữa thì ai lo? - Tôi nói thẳng để mẹ đỡ phiền.

Nhưng bà quả quyết:
- Con không bắt xe, mẹ tự gọi xe quen!
- Thôi được, để con sắp xếp chở mẹ về. Đừng gọi xe ghép, đi với người lạ mệt lắm!
- Tôi nói.

- Con bận công việc thì lo đi. Mẹ tự đi được. Xe chạy một tiếng hơn là tới, nhanh mà! Có điều mẹ sợ mùi xe, trúng chiếc hôi lắm, đau đầu không chịu được.

- Mẹ đợi con. Qua cơ quan sắp xếp xong việc con chở mẹ về.

Tôi cố gắng đẩy cuộc họp sớm hơn để chở mẹ về trước khi con lũ tới. Gió mưa vẫn ngập trời. Tôi tính đưa hai đứa nhỏ đến trường, quay lại chở mẹ về quê rồi chạy ra phố

đón mấy nhỏ vẫn kịp. Sợ nhất là nước lên nhanh, đường ngập xe chết máy. Sợ nữa là đường đèo sạt lở, đất đá ập xuống chắn ngang đường trong cơn lũ đầu mùa. Nhưng mà, sống chết có số. Đã đi là đi, cứ nghĩ mãi chuyện không đâu thì còn làm được việc gì nữa.

Xe băng qua chiếc cầu quen thuộc. Xa xa là ngọn núi mờ dưới màn mưa. Những tia sấm muốn xé toạc đường chân trời. Lại thật, mưa tháng Mười mà có sấm. Mẹ ngồi lặng nhìn về quê hương xa vợi. Tôi không biết mẹ nghĩ gì, có lẽ mẹ lo con nước nguồn đổ về, hoặc mẹ nhớ cha.

Mới xa quê hơn một tháng ra phố ở cùng vợ chồng tôi, nhưng mẹ cứ đếm từng ngày. Mẹ nhớ hai đứa cháu nội con chú út. Tôi cũng nhớ căn nhà xưa của mình, nơi tôi và hai đứa em lớn lên. Cái ngày ba tôi còn sống và mái tóc mẹ tôi còn xanh.

Chợt mẹ quay sang:
- Không phải mẹ không thương con, nhưng em nó khổ hơn con mà. Con thấy đó, ở quê chẳng có việc làm. May có cái quán nhỏ chứ không nó chẳng biết làm chi. Đi làm sơn cho người ta, chạy đi về ngày hơn trăm cây số, mẹ ngủ chẳng yên.

- Con biết mà mẹ! Con cũng hết sức với em, nhưng nó có nghe con bao giờ đâu. Con cũng bất lực như ba mẹ thôi.

- Không phải bất lực, mà mọi chuyện đều ở tính cách. Sinh con ra, ai chẳng muốn

nó nên người. Thương con thì đưa nào cũng như nhau thôi. Mai mốt con của con lớn, con sẽ thấy.

- Thôi mẹ đừng lo quá. Người ta có số cả. Miễn chú út cảm thấy hạnh phúc là được.
- Mẹ hiểu chứ. Nhưng mẹ cũng đau lòng lắm...

Mẹ nói, tay chống cằm nhìn về phía dòng sông. Chiếc xe lách qua khúc cua, bắt đầu đổ con đèo nhỏ chạy về hướng cuối làng. Nước từ thượng nguồn đổ quạch màu phù sa, trôi như ngày tháng trôi qua mái đầu của mẹ. Dòng sông bên lở bên bồi - như lòng mẹ chông chênh khi nghĩ về tôi và đứa em.

Tôi thương mẹ nên giấu biệt bệnh của mình. Tôi sợ mẹ sẽ đau lòng hơn khi biết nỗi bất hạnh trong tôi. Tôi từng chứng kiến cảnh ông nội ngồi một chỗ trong căn nhà phía bìa rừng, nhất quyết không ra cạnh quan tài ba tôi. Ông khóc một mình. Đôi mắt đã kéo mây mờ vẫn tràn lệ. Người ông rung lên, tay vịn khúc gỗ ở đầu giường để kiềm cơn ho. Ngực ông đau, nhưng có lẽ tim ông đã vụn vỡ từ trước đó. Chẳng có nỗi đau nào lớn hơn khi chứng kiến đứa con mình qua đời. Tôi không muốn mẹ tôi lặp lại cơn đau này.

- Con không dư dả nhiều, nhưng tiền con cho mẹ, nhớ mua thuốc uống. Phải không xóm làng cũng bớt lại. Mẹ đã ngoài bảy mươi, có ai trách mẹ đâu. Tuổi này làm gì ra tiền, mà đám đình thì nhiều quá. Bỏ cả tiền ăn, thuốc

men để phải không con thấy không ổn.

- Ủ, mẹ biết rồi. Ngọt mưa nước rút mẹ lên làng trên mua thang thuốc về sắc uống. Mẹ không uống thuốc Tây được, nóng người mà chẳng dứt bệnh. Mặt mày cứ xây xẩm mãi, trở trời là đau lưng.

Tôi che mưa cho mẹ bước vào mái hiên. Ngoài bờ sông, những biên bắp bắt đầu ngập nửa thân cây. Tôi đốt nén nhang lên bàn thờ ba, vén tấm vải điều che tấm di ảnh. Vượt nhẹ gò má ba, lòng tôi trào lên nỗi nhớ da diết. Ba vẫn hiện diện trong từng vật dụng trong căn nhà này.

- Mưa kiểu này, nửa đêm là nước vào ngõ. Gió chướng ngược lên thượng nguồn coi chừng gần sáng phải dọn đồ dưới bếp. Ác quá! Mong thủy điện đừng xả lũ. Bao lụt gần đây sợ lắm. Cái ầm là nước tới chân, chạy không kịp...

Mẹ nhắc làm tôi nhớ những ngày lụt. Anh em tôi ra mép khe bé cảnh cây cắm sát mép nước đứng nhìn con nước lên. Nước dâng lút thân cây thì lại nhổ lên, cắm ngay chón mép nước mới. Nước băng qua con hẻm sắp vào sân thì gọi mẹ dọn đồ lên gác. Mẹ tôi hì hục dọn nhà, từ cái chén, đôi đĩa đến cái ghế, tất cả đều gói ghém cẩn thận. Di ảnh ba và bát hương ông bà là thứ mẹ mang đi gửi trước. Chăn chiếu, mùng mền và thực phẩm mới dọn sau. Mẹ dọn nhà từ khi nước mấp mé bàn chân cho đến khi nước ngang ngực mới thôi. Cực khổ trăm bề.

Mẹ giục tôi quay lại phố. Bà sợ nước ngập các ngả

đường. Tôi chần chừ, không muốn đi, vì cảm giác trong tôi về những lần về với căn nhà xưa sẽ ít dần theo số tuổi. Rồi tôi cũng đi.

Chiếc xe gầm gừ dưới làn mưa và gió rít. Tim tôi bắt đầu rộn lên, hơi thở gấp gáp. Tôi không sợ cái chết ập đến bất ngờ như căn nhà bị cúp điện đột ngột nhưng sợ mình va phải ai đó trong thời khắc ấy. Hai tháng trước, bác sĩ dặn tôi đừng để cảm xúc lấn át. Hãy kiểm soát mọi thứ, đừng làm việc nặng, đừng tập thể dục quá sức. Rung nhĩ là thứ có thể tạo ra máu bầm tích tụ ở tim, bị đẩy đi khắp nơi gây tắc nghẽn mạch máu. Nhẹ thì tai biến, nặng thì đột tử. Ông còn nói, thành cơ tim của tôi dày gấp đôi người thường, nên máu thiếu trầm trọng. Hơi thở đứt quãng là vậy.

Tôi được kê toa đủ loại thuốc chống đột quỵ, máu đông, trợ tim. Toa thuốc chẳng khác nào của bệnh nhân tám mươi. Tôi nhìn nó, không buồn, không vui, chỉ chấp nhận như một phần của đời mình.

Tôi nghĩ đến cái chết đột ngột của ba. Tim ông dừng lại nhanh đến độ không rõ nguyên nhân. Rồi bác sĩ bảo: “Dày cơ tim có yếu tố di truyền”. Bây giờ, tôi hiểu dần ra. Có thể ngày đó ba giấu bệnh của mình, hoặc mẹ biết nhưng không nói. Và cuộc sống cứ thế trôi tuột theo quy luật ngàn đời của nó. Tôi mất ba...

Tôi nghĩ đến đứa em trai - và những hạnh phúc, khổ đau của đời. Tôi áo quần chỉnh tề đến cơ quan mỗi ngày. Còn chú út quần đùi, áo thun xộc xệch, nhưng tự do như con hổ giữa rừng. Tôi ganh tỵ với em mình. Nói đúng hơn, tôi thêm sự tự do ấy. Có những điều không nên chia sẻ. Hãy để hạnh phúc cũng như bất hạnh đi tìm bến đỗ của nó một cách tự nhiên.

Hít một hơi dài, tôi cho tấp xe vào lề, hé cửa. Nước mưa bắn vào kính, rơi li ti trong cabin. Tôi mặc kệ, ngả người ra sau, nhìn quê hương mờ trong mưa. Con đèo, dòng nước cuộn cuộn chảy, những khúc cùm trôi vô định.

Tôi nhớ dáng mẹ, thương nỗi âu lo của bà. Nghĩ về những đứa con của mình. Và nhớ cơn đau của nội trong ngày ba mất. Tôi tính sẽ nói với các con về sự vô thường của đời sống. Nhưng chúng còn nhỏ. Có lẽ, tôi sẽ viết một lá thư và chúng sẽ đọc một ngày nào đó.

Tôi kéo cửa kính xuống, thò tay ra hứng mưa. Nước lạnh tấp vào cổ, vào vai. Tôi rửa mặt, bật nhạc. Vô tình đụng bài kinh nghe còn dang dở, giọng thiền sư vang lên, nhẹ như tiếng gió qua rừng trúc. Tiếng chuông ngân dài, hòa vào tiếng mưa rơi.

Tôi nhắm mắt lại. Mưa vẫn rơi.

Một dòng nước mỏng tràn qua chân kính, lặng lẽ chảy về phía sông.●

Ba “đỉnh lũ” của văn học đồng bằng sông Cửu Long

LÊ QUANG TRẠNG

Sông nước chính là “ký hiệu nhận diện” trong đời sống xã hội của đồng bằng châu thổ Cửu Long, kể cả trong lĩnh vực văn học.

NHÌN dấu vết phù sa văn học miền Tây in hằn trên rường cột lịch sử văn học Việt Nam, có thể thấy rõ nhất 3 mùa “đỉnh lũ” đầy ấn tượng, cho đến nay vẫn còn nguyên dấu ấn đã trải qua thêm bao mùa nước nổi.

THẾ HỆ ĐỊNH HÌNH BẢN SẮC VĂN CHƯƠNG NAM BỘ SAU 1975

“Đỉnh lũ thứ nhất” là lớp nhà văn đã viết và thành danh, sau năm 1975 vẫn tiếp tục sáng tác và trở thành trụ cột văn chương Nam Bộ. Họ là những tên tuổi mà chỉ cần nhắc đến, người đọc cả nước hình dung ngay đến vùng đất, con người và khí chất phương Nam. Có thể kể đến: Nguyễn Quang Sáng với *Mùa gió chướng* và *Cánh đồng hoang*, Anh Đức với *Hòn đất*, Sơn Nam với *Hương rừng Cà Mau* và hàng loạt tác phẩm khảo cứu và truyện ký về Nam Bộ, Đoàn Giỏi với *Đất rừng phương Nam*... Tất cả hợp thành một quần thể vừa đa dạng, vừa hài hòa.

Đây là thế hệ không chỉ nối tiếp di sản của các nhà văn quốc ngữ Nam Bộ tiên phong ở thế kỷ 20, mà còn là những nhà văn lớn với khối lượng tác phẩm đồ sộ, được chuyển thể phim, cải lương, kịch sân khấu, phổ nhạc... tạo được tiếng vang cộng hưởng nghệ thuật có tầm ảnh hưởng sâu rộng trong và ngoài nước.

Mỗi tác giả định hình một nét riêng, song khi ghép lại, tất cả đã góp phần kiến tạo nên mạch nguồn vững chắc cho các thế hệ kế tiếp, khích lệ và dẫn dắt lớp trẻ trong hành trình cầm bút, để rồi từ đó hình thành nên diện mạo đặc sắc của văn học đồng bằng sông Cửu Long trong suốt nửa sau thế kỷ 20.

THẾ HỆ BỒ TỤ DÒNG CHẢY VĂN CHƯƠNG MIỀN TÂY

“Đỉnh lũ thứ hai” gồm những cây bút thành danh và trở thành trụ cột của văn học miền Tây trong 25 năm cuối thế kỷ 20. Đây là một thế hệ đông đảo, trưởng thành sau 1975, vừa bước ra khỏi cuộc chiến đầy đau thương mất mát, vừa đối diện với đời sống hậu chiến trong xã hội bao cấp và chứng kiến bước ngoặt đổi mới đất nước từ cuối thập niên 1980. Chính bối cảnh ấy đã hun đúc trong họ những trải nghiệm đa chiều, tạo nên một bước giao thời trong nhận thức và chủ đề sáng tác.

Đã có sự chuyển biến, nhưng trong giai đoạn này, miền Tây vùng Đồng bằng sông Cửu Long vẫn còn được xem là “miệt thứ”, xa các đô thị và trung tâm văn học lớn... Sự cách trở về địa lý, không khí văn chương, điều kiện xuất bản và cơ hội giao lưu, học hỏi khiến văn học miền Tây có phần thiệt thòi hơn các nơi khác. Nhưng chính trong hoàn cảnh ấy, các cây bút đã kiên trì tìm đường, khẳng định giọng điệu riêng cho tác phẩm, như những cồn bãi nổi lên dọc theo dòng sông, được định danh và in dấu rõ nét trong tâm trí độc giả đương thời.

Tiêu biểu cho giai đoạn này có thể kể đến các tác phẩm như: *Bè tràm* của Nguyễn Trọng Tín, *Con chó và vụ ly hôn* của Dạ Ngân, *Thị trấn không đèn* của Trầm Hương, *Tiếng vạc sành* của Phạm Trung Khâu, *Chim hạc bay về* của Ngô Khắc Tài, *Tiếng chuông trôi trên sông* của Vũ Hồng... Bên cạnh đó còn có các tác giả đoạt giải các cuộc thi lớn của cả nước, gây được dấu ấn sâu đậm trong lòng độc giả như: Trần Kim Trắc, Đinh Thị Thu Vân, Nguyễn Lập Em, Bích Ngân, Lê Đình Trường, Hồ Tĩnh Tâm, Trúc Linh Lan, Ngọc Phượng...

Thế hệ này đã góp phần quan trọng trong việc đưa văn học miền Tây thoát khỏi “rào vách vùng miền” để hòa nhập vào đời sống văn học cả nước. Họ không chỉ viết về nỗi buồn, niềm vui của miền sông nước, mà còn dám đối diện với những vấn đề xã hội rộng lớn hơn. Từ sự tha hóa của con người sau chiến tranh, đến những bi kịch của đời sống đô thị hóa...

BƯỚC SÓNG MỚI CỦA VĂN HỌC

“Đỉnh lũ thứ ba” là những cây bút xuất hiện và trưởng thành trong 25 năm đầu thế kỷ 21. Bên cạnh một



Những tác phẩm làm nên diện mạo văn chương miền Tây Nam Bộ.

Ảnh: Tư liệu

số tác giả đã sáng tác từ trước, tiếp tục bồi đắp thêm dấu ấn, thì một lớp tác giả mới và trẻ trung, sung sức thuộc các thế hệ 7X, 8X, 9X đã bước ra sân khấu văn học, mở đường cho một giọng nói khác biệt, trở thành thế hệ chủ lực của văn học miền Tây, tạo nên những đợt sóng nối tiếp, dồn dập và nhiều lấp lánh.

Mở đầu cho sự bùng nổ này, phải kể đến tác phẩm *Cánh đồng bất tận* của Nguyễn Ngọc Tư đã từng làm nên đợt sóng với phạm vi rộng lớn mà dư âm vẫn còn đến hôm nay, cùng hàng loạt tác phẩm sau đó của chị như *Gió lẻ*, *Sông*, *Đảo*, *Biên sử nước*, *Trôi*... Bên cạnh đó, văn học miền Tây Nam Bộ còn góp mặt với sự cách tân trong giọng điệu thơ như các tác phẩm: *Cho dù Nátita* của Đông Triều, *Bụi cám bay* của Võ Mạnh Hảo, *Những mảnh ghép không logic* của Trương Trọng Nghĩa, *Chân nhánh da vàng* của Khét, *Nỗi buồn đập cánh* của Nguyễn Đức Phú Thọ, *Khắc khoải nâu* của Vĩnh Thông, *Cỏ từ chân đá* của Phan Duy...

Nhiều tác phẩm nhận được sự cộng hưởng, chuyển thể thành phim, kịch sân khấu, nhạc... Đây cũng là giai đoạn khoảng cách địa lý giữa nông thôn và thành thị dần thu hẹp, điều kiện tiếp cận tri thức, sách báo và các phương tiện thông tin đại chúng ngày càng thuận lợi nhờ sự bùng nổ công nghệ truyền thông đã mang vào văn học một tinh thần mới: nhanh nhạy, giàu tương tác, dễ dàng tiếp cận các lý thuyết, trào lưu văn chương toàn cầu, dám thử nghiệm nhiều cách viết mới táo bạo và cá tính, phản ánh sự dịch chuyển trong quan niệm sống, quan niệm nghệ thuật và cả trong cái nhìn về bản sắc văn hóa vùng miền.

Chính vì vậy, “đỉnh lũ thứ ba” không chỉ kế thừa mạch nguồn từ hai giai đoạn trước, mà còn mở ra những khả năng mới, mang tính thách thức và hội nhập. Nếu hình dung bằng hình tượng dòng sông, thì đây là đoạn sông nhiều sóng gió, có lúc cuộn xoáy, có lúc lan rộng, nhưng chắc chắn đang đẩy văn học miền Tây tiến nhanh hơn ra biển lớn.

Trong giai đoạn đầu thế kỷ 21, có thể thấy hầu hết tác giả ở miền Tây vẫn trung thành với việc phản ánh vùng đất và con người quê hương. Một số tác phẩm tái hiện lát cắt cuộc sống gần như nguyên vẹn, lấy cái “chân” trong “chân-thiện-mỹ” làm căn cốt.

Văn học miền Tây, qua nhiều thế hệ, vẫn chuộng cái “hiền”. Không thiên về việc mô tả, phơi bày hay phản ánh sự dữ dằn của cái ác, mà chủ yếu hướng ngòi bút vào việc khắc họa tình người, tình đời như một lời khẳng định rằng giữa những góc tối, lòng nhân ái vẫn luôn tỏa sáng.

Ngay cả trong *Cánh đồng bất tận* - tác phẩm chứa đựng bao dữ dội, tối tăm và ghê tởm, thì câu cuối cùng của nhân vật cũng khép lại truyện bằng một niềm tin “là trẻ con, đôi khi nên tha thứ lỗi lầm của người lớn”. Đó chính là bản chất của văn học miền Tây đầu thế kỷ 21: hồn hậu, nhân từ, như dòng nước Cửu Long, dẫu có khi cuộn sóng dữ dội nhưng sau cùng vẫn bao dung, rộng mở và ôm ấp muôn loài.●



Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam.
Hội viên Hội Nhà báo Việt Nam.
Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng.

Tác phẩm đã xuất bản:
- Tập thơ *Khói tỏa về trời*, Nhà xuất bản Đà Nẵng, 1994
- Tập thơ *Bên ngoài cánh đồng*, Nhà xuất bản Đà Nẵng, 2003
- Tập thơ *Nắng trên đôi*, Nhà xuất bản Đà Nẵng, 2011
- Tập thơ *Bên cửa sổ*, Nhà xuất bản Hội Nhà văn, 2021
- Tập thơ *Biên thế*, Nhà xuất bản Hội Nhà văn, 2021
- Tập thơ *Tiếng chim xanh biếc*, Nhà xuất bản Hội Nhà văn, 2023
- Tập thơ *Thêm xưa*, Nhà xuất bản Hội Nhà văn, 2025

Ngon gió sông Hàn

Tôi cùng ngọn gió sông Hàn
Bầu trời đêm tỏa mênh mang sắc màu
Từng chùm ánh sáng nương nhau
Tình yêu dâng tặng một bầu trời mơ.

Sông Hàn chảy một đêm thơ
Tóc dài ngọn gió mây chờ non xa
Nhịp cầu Thuận Phước em qua
Anh nương áo ảnh gọi ta với mình.

Bầu trời đêm gọi bình minh
Làn mây trắng nổi gieo tình biển xanh
Giấc mơ bừng nở trong anh
Cầm tay ngọn nắng nhánh cành non khai.

Đêm này hẹn với đêm mai
Thấp chùm ánh sáng tình dài như sông...

Thơ viết trên đường vào thăm Tam Kỳ

Anh vừa đi ngang qua Nam Phước
Dáng lụa Mỹ Châu thấp thoáng thấp hồng
Bàn tay nọ bên trời thương Trà Kiệu
Ai có còn thương nhớ ai không?

Chiều Hà Lam câu thơ dừng lại
Câu hát này Thu vắng một trăm năm
Quán cà phê treo khung trời rỗng
Mùa đi xa mùa trở lại tình trầm.

Thuở mộng mơ Tam Kỳ phố lạ
Đêm một vắng trắng khuyết trong nhau
Anh gọi có non giấc mơ sóng dợn
Đêm khép phương ngày em biệt về đâu?

Anh biết bây giờ giọt sương đã rụng
Dòng sông mây trắng trở về xưa
Thành phố Tam Kỳ hôm nay nắng
Sao góc thương nào phố cũng mưa.

Viết miền cát cháy

(Nhân đọc tập bút ký “Xa và gần” của Phan Đức Nhân)

Về miền cát cháy phong ba
Thắm trang lịch sử thời xa vọng gần
Đêm mưa biển gọi thì thầm
Bình Dương tên đất, nhân tâm tên người (*).

Quay về gieo nhớ xanh tươi
Chân trời hoa cỏ buồn vui đất dày.

Mẹ cùng ánh nắng mây bay
Trái tim biển gió gọi ngày Bình Dương.

Quay về ánh mắt em thương
Đêm sâu thẳng tắp rừng dương quê nhà.

Ngày về người bỏ đi xa
Đêm đêm trắng toát mắt nhòa con mưa.

Xa gần quê quán tình xưa
Dù trăm năm nữa như vừa hôm qua.

(*) Xã Bình Dương thuộc huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (cũ), nay là xã Thăng An, thành phố Đà Nẵng.

BÍCH NGÂN – Giọng reo ca cuối trời Tổ quốc

PHẠM PHÚ PHONG

Xuân Diệu từng ví rằng, “Tôi là con chim đến từ núi lạ, ngựa cổ hót chơi!”. Vậy nhưng, trong thế hệ những người đến sau “ông hoàng thơ tình”, thì Bích Ngân là một trong những tài năng reo ca thánh thót với nhiều cung bậc, nhiều thể loại khác nhau.

CHỊ không đến từ “núi lạ”, không “ngựa cổ hót chơi” mà là hót với tất cả niềm đam mê của một người sáng tạo đầy nhiệt huyết. Chị tên thật là Trịnh Bích Ngân, nguyên quán ở Định Thủy, Mỏ Cày, Bến Tre (cũ), nhưng ba mẹ theo bước đường kháng chiến, nên Bích Ngân được sinh ra và trưởng thành ở Tân Hưng Tây, Cái Nước, Cà Mau.

VĂN CHƯƠNG TỪ NỖI ĐAU VÀ BẢN LĨNH NAM BỘ

Với giọng văn đậm đà, miên man sông nước, truyện ngắn của chị viết về đất và người Nam Bộ trong kháng chiến và nỗi đau thời hậu chiến, bằng sự trải nghiệm, chứng kiến và cả bằng ý niệm về cái ác của chiến tranh.

Truyện ngắn của chị có dung lượng hiện thực lớn, xuyên suốt thời chiến tranh cho đến lúc hòa bình. Thế giới nhân vật trong truyện, là những người mẹ, người chị cả đời chăm lo cho chồng con, sống chan hòa với xóm giềng, thiên nhiên, cây cỏ. Là những con người hiền lành, chất phác, dù lâm vào cảnh không may bởi chiến tranh, vẫn giữ được phẩm hạnh trong cuộc sống đời thường.

Những truyện ngắn hay của Bích Ngân như *Những chiếc lá thu*, *Người đàn bà bơi trên sóng*, *Làn gió hôm qua*, *Bông bênh thiên sứ*, *Kẻ tổng tình*, *Đường đến cây cô đơn*, *Biển không có hoa hồng*, *Tiếng gọi của con chim sáo*...

Truyện *Đất không cư mang* in trên Văn nghệ quân đội (1992) từng được NXB Thế giới chọn là một trong 50 truyện ngắn hay nhất của văn học Việt Nam hiện đại (sau đó được chị chuyển thể thành kịch bản sân khấu và đã được giải thưởng của Hội Nghệ sĩ



Một số tác phẩm đã xuất bản của nhà văn Bích Ngân.

Ảnh: Tư liệu

sân khấu Thành phố Hồ Chí Minh).

Với tiểu thuyết, chị chỉ cần có *Thế giới xô lệch* (2009), đã được đánh giá là tác giả tiểu thuyết nữ thời hậu chiến có cái nhìn chiến tranh chân thực đến mức có thể làm người đọc nhớ đến *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh.

Đó là dòng tự sự về cuộc đời của nhân vật “tôi” - nhân vật trung tâm, một chàng trai trẻ, tuổi mới đôi mươi, trong đoàn quân tình nguyện Việt Nam sang Campuchia. Ngay trong chuyến xe đầu tiên vượt biên giới sang giúp nước bạn, đã vương phải mìn, anh bị cụt cả hai chân. Từ đó cuộc sống của anh chỉ ở trên chiếc giường, cạnh bức rèm che ngăn cách với phòng khách/thế giới bên ngoài, nơi một góc nhỏ có chiếc máy may, người mẹ nghèo đang cặm cùi vá may trong cái nhìn “xô lệch” của người tàn tật.

Tiểu thuyết của chị giàu chất liệu đời sống, ngôn ngôn sự kiện và được thể hiện bằng giọng điệu đa thanh, nhiều cung bậc tình cảm, cả giọng kể và giọng tả đều hào sảng, thể hiện đậm đặc cảm quan hiện thực của con người Nam Bộ. Tiểu thuyết này mới in lần đầu đã được giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam (2010), nay đã tái bản đến lần thứ 6.

Bích Ngân còn là tác giả nữ viết truyện hài hước hiếm hoi trong nền văn học hiện đại nước ta. Cái chất trào phúng, châm biếm đầy ẩn tượng trong các truyện *Anh nhớ em muốn chết*, *Trăng mặt ở đảo*, *Cái đầu siêu định vị*... đã đem lại cái cười đau xót, thể hiện bản lĩnh của một cây bút có nội công thâm hậu trong việc dựng truyện, tạo ra các hư chiêu từ đầu truyện rồi đưa đến những kết thúc bất ngờ cuối truyện, để tiếng cười bật ra càng nhiều nỗi đau càng sâu.

HÀNH TRÌNH SÁNG TẠO KHÔNG NGỪNG

Những gì làm nên 4 tập tản văn, tập văn của Bích Ngân,

vẫn là giọng điệu đậm đà, tinh tại, ít nhiều có pha lẫn chút hài, nhưng lại là cái nhìn đầy tính phát hiện, có trách nhiệm với đời sống xã hội và chiều sâu ý tưởng, thể hiện tính nhân văn sâu sắc qua từng sự kiện/chi tiết.

Những tản văn gây ấn tượng mạnh mẽ và tồn tại lâu bền trong lòng người đọc như *Bóng tối*, *Ngày mới nhẹ nhàng*, *Tiếng gọi bên bờ*, *Đẹp, buồn và sâu thẳm*, *Nhớ và quay về*, *Vương vấn đồng bằng*, *Dậy đi em - hãy chui khỏi giấc mơ dài*...

Riêng về kịch bản sân khấu, chị được coi là nhà văn thể hiện rõ chất giọng Nam Bộ, thông qua lời thoại và giọng điệu ca kịch của sân khấu cải lương. Những kịch bản gây dấu ấn đậm nét trên chặng đường sáng tạo của chị như *Dòng xoáy nghiệt ngã*, *Guồng mặt kẻ khác*, *Vương quyền*... Bích Ngân còn là người sáng tạo kịch bản văn học hết sức năng động, có thể chuyển dịch hệ hình để dàn dựng cho kịch nói, cải lương hoặc sân khấu truyền hình.

Chẳng hạn, vở *Dòng xoáy nghiệt ngã*, đã từng đoạt Giải B (không có giải A) về kịch bản của Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam, được Huy chương Vàng cải lương toàn quốc (2012-2015), là một trong những vở đã từng được dàn dựng trên

Sau khi tốt nghiệp ngành Ngữ văn, Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Văn nghệ Nguyễn Du (khóa 4), chị về công tác ở ngành xuất bản, từng là Phó Giám đốc - Phó TBT NXB Văn nghệ (sau đổi thành NXB Văn hóa - Văn nghệ) Thành phố Hồ Chí Minh (2003 - 2015); Trưởng Ban điều hành Liên chi hội Hội Nhà văn Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh (từ 9/2017); Ủy viên Thường vụ Hội Nhà văn Việt Nam, Chủ tịch Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh (2020 đến nay).

Bích Ngân khởi đầu nghiệp văn bằng truyện ngắn đầu tay *Đâu phải là tình yêu* in trên Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (1985), đến nay chị có 9 tập truyện ngắn, 1 tiểu thuyết, 3 tập truyện hài hước, 4 tập tản văn, tập văn, 3 tập kịch bản sân khấu, 1 tập thơ.



Nhà văn Bích Ngân.

Ảnh: Tư liệu

sân khấu kịch nói, sân khấu cải lương và trên sóng truyền hình.

Đặc biệt, những lúc sung sức nhất, trong một năm chị có thể cho ra mắt và gây ấn tượng mạnh mẽ đối với người đọc bằng nhiều tác phẩm, thuộc nhiều loại hình, loại thể khác nhau. Ví như, năm 2019, chị có 4 đầu sách: *Đường đến cây cô đơn* (truyện ngắn), *Anh nhớ em muốn chết* (truyện hài hước), *Guồng mặt kẻ khác* (kịch bản sân khấu), *Tiếng gọi bên bờ* (tập bút).

Gần đây Bích Ngân bước tới “lãnh địa của vương quốc nơi mỗi thần dân không chỉ di chuyển bằng đôi chân mà còn bằng đôi cánh. Và người làm thơ, hẳn nhiên là người phạm nhưng có lúc được đôi cánh thơ nhắc lên, lơ lửng giữa thực và mơ...” (*Nghiêng về phía nỗi đau*, NXB Hội Nhà văn, 2024, tr.4).

Quan niệm về thơ như vậy, nhưng thơ chị cũng không thoát khỏi nỗi đau trần thế: “*Nỗi buồn/ tài sản của chị của em/ của những người biết cười biết khóc/ biết đối diện với chính mình/ biết nỗi đau thật không gào thét bao giờ/ biết chân trời cần lắm những cánh bay/ biết cánh bay nào cũng vượt bao dòng gió*” (*Nỗi buồn*)... Từng câu chữ xếp hàng thành dòng chảy ý thức về thân phận con người và trần ngập nỗi đau, xâm chiếm và ngự trị trong hầu hết 72 bài thơ cài đặt trong tập sách này.

MỘT TÂM HỒN ĐA THANH

Với gương mặt hiền lành, ít nói, lặng lẽ cười bằng mắt, giàu nữ tính và hay quan tâm đến người khác như Bích Ngân, khi đọc thấy những ý niệm dữ dội về chiến tranh, những cung bậc châm biếm gây cười và nỗi đau khôn nguôi, những đối thoại thông minh đầy kịch tính, đã gây lăm ngắc nhiên; nay lại thêm câu thơ đầy sóng nổi đau buồn trần thế, lại càng đáng ngạc nhiên hơn.

Trước một thế giới nghệ thuật đa thanh, nhiều giọng điệu, lắm hệ hình chứa đựng trong tâm hồn một người phụ nữ như chị, thì thật là lạ lắm và đáng lưu tâm. Điều quan trọng hơn, những loại hình, loại thể khúc xạ qua tâm hồn chị đều thông qua hệ thống câu chữ. Nhưng câu chữ không lặng yên, vô hồn mà đầy sóng. Từng đợt sóng ngôn từ dựng cao một thế giới hình tượng đậm đặc chất liệu mỹ cảm, có khả năng gây hấn về mọi ưu tư, âu lo đối với thân phận con người. Có lẽ, chính vì vậy mà Bích Ngân đã từng được trao đến 14 giải thưởng lớn, nhỏ khác nhau.

Nghe nói, khi nghỉ hưu, Bích Ngân đã dành toàn bộ số sách mà chị đã có được trong những năm làm quản lý xuất bản, lập một phòng đọc sách nơi chung cư chị đang cư ngụ, để phục vụ cho người đọc, nhất là cho các bạn trẻ.

Điều ấy, làm ta nhớ đến khi còn đương chức, chị không chỉ là “bà đỡ mát tay” cho nhiều tác phẩm văn học có giá trị, mà cơ quan chị còn thành lập Tủ sách 8X, ưu tiên cho các tác giả trẻ. Cũng từ tủ sách này, chúng ta có thêm nhiều tên tuổi như Nguyễn Kim Hòa, Lê Minh Nhựt, Tiểu Quyên, Vũ Văn Song Toàn, Nguyễn Anh Đào...

Thế đấy, bước ra từ rừng được ngâm trong nước mặn của đất mũi Cà Mau, Bích Ngân không chỉ mang đến một giọng reo ca âm vang và tích tụ nhiều âm sắc, có khả năng mời gọi, cuốn hút hồn người, mà còn trải rộng tấm lòng đối với mọi người, như thấm có xanh mênh mông tận cuối chân trời.●

Sâu thăm một miền thương...

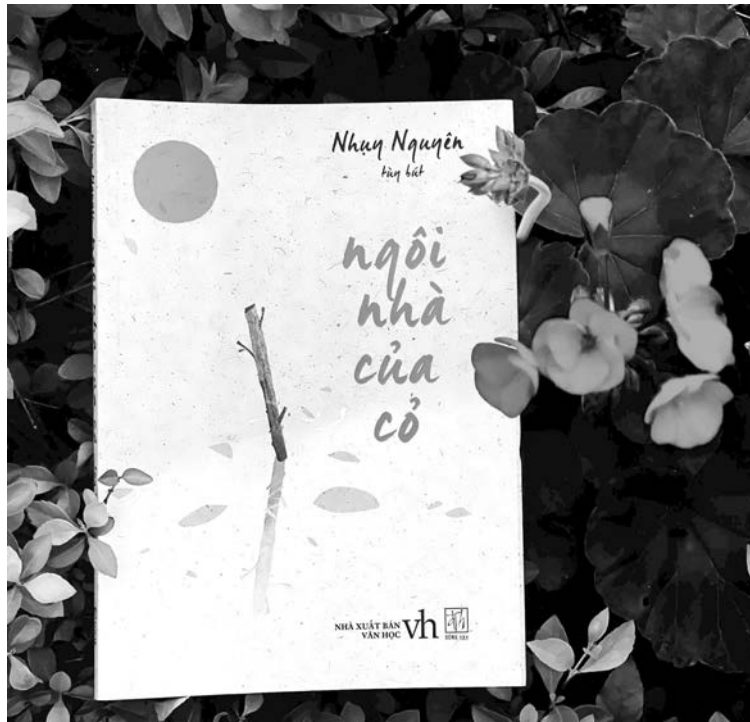
✍️ TRẦN VIỆT HOÀNG

Viết là cách gửi lại cho miền đất của mình những ân tình. Xứ Huế thân thương đã nường ngời bút của bao thế hệ cầm bút, càng viết càng say đắm, càng thôi thúc nội tâm cúi đầu trước vẻ thâm trầm của xứ này.

VỚI nhà văn Nhụy Nguyên cũng vậy, anh đã gửi lại miền thương cho mảnh đất ấy những thổ lộ mang đậm dấu ấn riêng qua tập tùy bút *Ngôi nhà của cỏ* được NXB Văn học ấn hành năm 2018.

MÀU XANH CỦA KÝ ỨC

Nhụy Nguyên sinh năm 1979, hiện công tác tại Tạp chí Sông Hương. Công việc đặc thù gắn liền với văn chương nghệ thuật đã mang tới cho sự nghiệp sáng tác của anh những sắc màu đặc biệt. Anh vừa viết văn, làm thơ, nghiên



cứ phê bình, sáng tác nhạc và chơi nhạc cụ.

Những trạng thái thực hành nghệ thuật ấy đã đem đến sức hấp dẫn riêng trong văn chương của Nhụy Nguyên đối với người đọc. *Ngôi nhà của cỏ* là một xác tín để độc giả thấu hiểu hơn về con người và văn chương Nhụy Nguyên.

Độc tập tùy bút *Ngôi nhà của cỏ* người đọc sẽ ấn tượng

bởi lối viết thâm trầm, chậm rãi nhưng gợi ra nhiều suy ngẫm sâu xa.

Tác giả khéo tạo ra những không gian của cảm xúc, đẹp nhưng buồn, nhiều màu sắc nhưng đều dẫn lối vào trầm lắng: “*Nắng đã lên trong khu vườn hoang dại...*”. Mỗi câu chuyện là những khoảnh khắc tâm hồn riêng gắn với những hoàn cảnh riêng nhưng đều

làm nổi bật sự phong phú và đa tầng của một thời đã qua. Cứ như vậy, Nhụy Nguyên dẫn người đọc vào miền man của những thao thức tâm hồn.

Nhụy Nguyên là người ngẫm nhiều về cuộc đời và mọi thứ xung quanh. *Ngôi nhà của cỏ* vì thế cũng chính là màu xanh của ý nghĩ, của những niệm lành về chảy trôi đời sống: “*Cuộc sống đưa đẩy, những ai siêu thường lắm mới gạt nổi danh lợi, hướng về tha nhân phụng sự...*”.

DẤU ẤN MIỀN THƯƠNG XỨ HUẾ

Tập bút ký cũng in đậm sự tài hoa của Nhụy Nguyên trong việc khám phá và thể hiện những vẻ đẹp riêng có của xứ Huế. Nhà văn đã tinh tế trong quan sát, tinh tế trong chiêm ngẫm, khéo léo trong ghi chép và tài hoa trong thể hiện. Những nét văn hóa của Huế xưa đi vào trong trang viết bằng dòng chảy của cảm xúc. Sắc màu sông nước với những đặc trưng riêng có của dòng Hương chuyên chở nhiều trầm tích văn hóa, lịch sử.

Cả “*Bàn tay thôn Vỹ*” nơi lưu mãi những dấu ấn thơ ca mãi đi cùng năm tháng

hiện lên với niềm riêng của chủ thể. Và đặc biệt, chính là những cảm nhận hết sức cụ thể và tinh tường trước những bước chuyển của mùa xứ Huế.

Khoảnh khắc “*Đêm gió trở mùa*” gói ghém vào đó nhiều nỗi niềm khi người văn gọi tên những trạng thái của vật đầy ấn tượng và gợi cảm. Những tùy bút cứ thế tựa như những bức tranh hài hòa, có không gian rộng mở, có chấm phá hồn cốt, có khắc họa gần gũi đem lại cho người đọc niềm say sưa trước “*dáng vẻ trầm mặc thanh thoát*” của xứ Huế thân thương.

Ngôi nhà của cỏ cũng thâm trầm dẫn lối người đọc đến miền an tịnh của tinh thần Phật giáo. Cảm quan ấy cũng là dấu ấn riêng biệt của nhà văn Nhụy Nguyên trong tập sách này. Dù viết về phạm vi đời sống nào thì tác giả cũng luôn gửi gắm vào đó trực tiếp hoặc gián tiếp những chiêm nghiệm Phật giáo về tinh thần, về lẽ đời, về đạo sống, về cốt cách con người, về chuyển động vạn vật, về quan hệ xã hội...

Với lối văn chương giàu hình ảnh và ẩn dụ, mỗi tùy bút trong *Ngôi nhà của cỏ* đã chạm vào lòng người đọc theo những cách riêng, trao thông điệp về miền thương với kỷ niệm, con người, vạn vật, xứ Huế và với cả những màu sương xa thẳm của cuộc đời...●

Về những ăn năn và sự hàm ơn...

✍️ H.MAN

NGÀY con được làm người (NXB Văn học, năm 2025) là tập thơ của những ăn năn và sự hàm ơn. Tác giả đã đi rất nhiều nơi trên xứ sở của mình. Đi và viết. Viết như một phần thiết tha trả nợ nghĩa ân của đất và người.

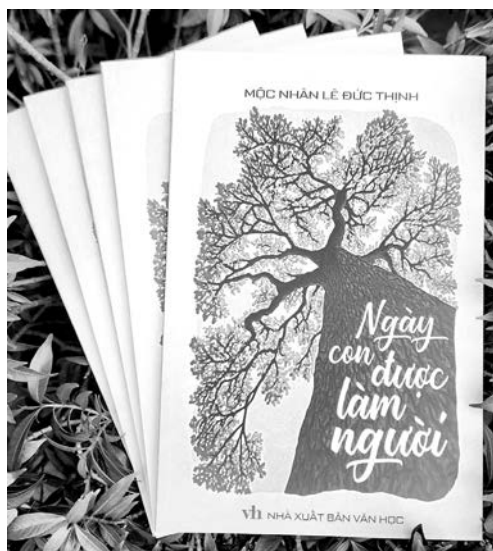
Từ những cảm nhận tinh tế về nét đặc thù của một vùng đất, đến những cảm xúc khi được đến và chiêm nghiệm về những giọt máu và mồ hôi của tiên nhân. Những đồng lúa lên xanh, những sản vật mang tính đặc trưng của một vùng miền qua bao đời lao tác, đã nồng nàn mùi hương của đất và mùi nước mắt.

Từ “*Trắng ca*” cho những đồng cát đến “*Khúc*” cho làng cổ và em từ “*Tây Giang*”, “*Nam Giang*” đến “*Trà My*”, “*Tiên Phước*”, từ tiếng gầm gào của biển đến tiếng xào xạc của lá rừng, những mối giao tình giữa người và người, giữa người với đất. Qua cách nhìn và rung cảm, qua ý tưởng và diễn đạt rất riêng, Mộc Nhân Lê Đức Thịnh đã tạo nên một sinh quyển mới cho thơ.

Quan niệm thơ là tổ hợp ngôn ngữ được sắp xếp có vần, có điệu nhằm diễn đạt ý tưởng, trạng thái, tình cảm, xúc cảm của người viết đến với người đọc. Dù thật đẹp nhưng đó là quan niệm cũ. Khát vọng sáng tạo và đổi mới đã khiến cho nhiều nhà thơ luôn tìm cách vượt thoát khỏi những trăn trở của những nhạc điệu đã được mặc định trong mỗi thể loại thơ.

Mộc Nhân Lê Đức Thịnh với cách nhìn mới, cấu trúc mới nhưng không màu mè, kiểu cách, không có những câu, từ sáo rỗng cố tình làm cho câu thơ khó hiểu và bí hiểm. Mà đơn giản là để cho xúc cảm tuôn trào, thông qua ngôn ngữ thơ mà chuyển tải tâm tình chia sẻ cùng bạn đọc.

Tư tưởng thơ của Mộc Nhân đa chiều và khác biệt. Chiều kích nào cũng thấy nổi ăn năn và sự



hàm ơn. Trong tập sách về đẹp của quê hương và con người đã đẹp hơn trong mắt nhìn của nhân văn và lãng mạn. Tiếng kêu cứu ở Làng Nủ đã vọng về căn phòng nào đó ở Đại Lộc một đêm trời trở gió. Con sóng biển trào dâng tung bọt trắng xô bờ đã mang theo lời thầm thì yêu đương của cô gái làng chài một đời sống cùng con trai, con ốc và hình ảnh người phụ nữ chân trần lặng lẽ đi qua cánh rừng bạt ngàn gió hú, in đậm trên nền trời dần tắt đã gợi nên thứ cảm tình lạ lắm khó thể gọi tên...

Mộc Nhân Lê Đức Thịnh vẫn cứ đi và viết, song hành với bóng. Những bước lang thang trên quê xứ cũng đồng nghĩa là lang thang trên cánh đồng chữ nghĩa. Cảm nhận, trao gửi và góp nhặt rồi đặt trên trang viết những bài tụng ca tình quê, tình đất của nổi ăn năn và sự hàm ơn...●

Suy ngẫm về con đường phát triển văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa

✍️ H.S

GS.TS. Phạm Hồng Tung, Viện trưởng Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội đã dày công biên soạn cuốn *Khám phá văn hóa Việt Nam: Từ tiếp cận lịch sử đến tầm nhìn thời đại* (NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2025).

Công trình gồm 416 trang, tập hợp 17 chuyên luận, là kết quả gần 10 năm nghiên cứu, phản ánh cách tiếp cận liên ngành, hiện đại và sáng tạo đối với các vấn đề lịch sử - văn hóa Việt Nam.

Cuốn sách được chia thành ba nhóm chuyên luận lớn. Ở nhóm thứ nhất, tác giả tập trung vào hai nhân vật lịch sử kiệt xuất: Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Bằng tư duy phân tích hiện đại, tác giả khẳng định Hồ Chí Minh là “một công dân toàn cầu tiên phong”, người kết hợp nhuần nhuyễn giữa “tư duy toàn cầu, hành động địa phương”, gắn kết sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Chuyên luận về Đại tướng Võ Nguyên Giáp tiếp tục làm sáng rõ hơn nhân cách, bản lĩnh và tầm vóc của người “anh cả” của Quân đội nhân dân Việt Nam, biểu tượng của trí tuệ và tinh thần Việt Nam trong thế kỷ 20.

Nhóm thứ hai bàn sâu về những vấn đề cốt lõi của văn hóa chính trị Việt Nam: Khát vọng dân tộc, vai trò của Đảng cầm quyền, phúc lợi văn hóa và đặc biệt là sứ mệnh của giáo dục.

Nhóm thứ ba mở rộng sang các lĩnh vực của văn hóa hiện đại: Văn hóa đô thị, công nghiệp sáng tạo, đối thoại liên văn hóa và an ninh văn hóa. Trong đó, vấn đề an ninh văn hóa được tác giả đặc biệt nhấn mạnh như một bộ phận quan trọng của an ninh quốc gia, bởi “văn hóa còn thì dân tộc còn”.



Sinh viên Đại học Duy Tân ghi dấu ấn tại hội nghị quốc tế

✍ NHẬT HẠ

Mới đây, tại Hội nghị Quốc tế Asian Society of Natural Products 2025 (ASNP) - The Global Symposium on Natural Products diễn ra tại Jecheon (Hàn Quốc), nhóm 3 sinh viên gồm Nguyễn Trần Kim Long, Nguyễn Thị Thu Thúy, Văn Thị Kiều Nga (ngành Công nghệ sinh học, Đại học Duy Tân) đã xuất sắc giành giải thưởng “Outstanding Poster Presentation” - Báo cáo poster xuất sắc.



Nhóm 3 sinh viên của Đại học Duy Tân tại phòng nghiên cứu.

Ảnh: NHẬT HẠ

VỚI chủ đề “Natural Products Innovation in the Age of AI” (Đổi mới sản phẩm tự nhiên trong thời đại AI), hội nghị tập trung vào các nghiên cứu về ứng dụng AI và công nghệ số trong khám phá, phát triển các hợp chất thiên nhiên.

Tham gia hội nghị, 3 sinh viên của Đại học Duy Tân mang đến đề tài “Sự hình thành sinh khối rễ bất định ở sâm Ngọc Linh, một dược liệu quý hiếm của Việt Nam”. Đề tài của nhóm tập trung vào thiết lập quy trình nhân nhanh sinh khối rễ bất định sâm Ngọc Linh.

Đây là loài sâm quý hiếm chứa hàm lượng saponin phong phú bậc nhất, có giá trị dược liệu và kinh tế rất cao.

Tuy nhiên, do điều kiện tự nhiên khắc nghiệt và tốc độ sinh trưởng chậm, sâm Ngọc Linh ngày càng khan hiếm. Sau khi trình bày tại hội nghị, đề tài của 3 sinh viên được đánh giá cao và được trao giải Báo cáo poster xuất sắc.

Sinh viên Nguyễn Trần Kim Long, Trưởng nhóm nghiên cứu chia sẻ, hành trình thực hiện đề tài là quá trình dài và đầy thử thách, đặc biệt trong lĩnh vực Công nghệ tế bào thực vật. Với định hướng chuyên môn và hướng dẫn kỹ năng thực hành từ các giảng viên ngành Công nghệ Sinh học, nhóm đã

từng bước xây dựng nền tảng nghiên cứu, thiết kế thí nghiệm và tập trung giải quyết những khó khăn trong quá trình nuôi cấy và nhân giống sâm Ngọc Linh.

Trong đó, giai đoạn thu mẫu ngoài thực địa, tạo cảm ứng sinh trưởng, khảo sát điều kiện môi trường và theo dõi sự phát triển qua từng giai đoạn được đánh giá là thách thức lớn nhất.

Trực tiếp đảm nhận công việc nuôi cấy mẫu và xử lý số liệu, sinh viên Văn Thị Kiều Nga chịu trách nhiệm theo dõi quá trình sinh trưởng của cây qua

từng chu kỳ, bảo đảm độ chính xác và tin cậy của dữ liệu đầu ra. Nhờ sự kiên trì và phối hợp nhịp nhàng với các thành viên trong nhóm, Nga đã có nhiều đóng góp quan trọng để hoàn thiện một nghiên cứu có tính thực tiễn và giá trị khoa học cao.

Bên cạnh đó, sinh viên Nguyễn Thị Thu Thúy phát huy thế mạnh ở mảng phân tích dữ liệu và trực quan hóa thông tin, giúp chuyển tải kết quả nghiên cứu thành những hình ảnh sinh động, dễ hiểu và dễ tiếp cận. Nhờ sự phối hợp hiệu quả, phát huy năng lực riêng của từng thành viên đã tạo nên thành công chung cho cả nhóm.

Theo nhóm nghiên cứu, quá trình nuôi cấy rễ sâm Ngọc Linh đòi hỏi thời gian dài, trung bình từ 2-3 tháng cho mỗi chu kỳ, khiến tiến độ thực hiện bị kéo dài và đòi hỏi sự kiên nhẫn cao. Không ít lần, nhóm phải bắt đầu lại từ đầu vì kết quả không đạt như mong đợi. Tuy nhiên, chính những thất bại đó đã trở thành động lực để nhóm kiên trì nghiên cứu tài liệu, điều chỉnh phương pháp và không ngừng tìm kiếm giải pháp mới nhằm cải tiến và tối ưu hóa quy trình.

Cũng tham gia báo cáo một đề tài khác tại hội nghị ASNP 2025, đồng thời là người hướng dẫn nhóm sinh viên, TS. Hồ Thanh Tâm, Trưởng Bộ môn Công nghệ Sinh học, Cán bộ nghiên cứu Viện Sáng kiến sức khỏe toàn cầu (Đại học Duy Tân) bày tỏ niềm vui và tự hào trước thành tích xuất sắc của nhóm sinh viên.

Ông Tâm chia sẻ, việc các em được trao giải tại hội nghị ASNP 2025 không chỉ là minh chứng cho năng lực nghiên cứu của sinh viên Duy Tân, mà còn cho thấy sự trưởng thành, tự tin khi được đứng chung sân chơi với các nhà khoa học hàng đầu thế giới trong lĩnh vực sản phẩm thiên nhiên và công nghệ sinh học. Đây là kết quả đáng khích lệ, khẳng định hướng đi đúng đắn của nhà trường trong đào tạo và khơi dậy đam mê nghiên cứu khoa học cho sinh viên.●

Thêm những quả ngọt

✍ LÊ HOÀNH PHỒ - HUỖNH VŨ

Khi thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam sáp nhập, các Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn (phường An Hải), Lê Thánh Tông (phường Hội An Tây) hay Nguyễn Bỉnh Khiêm (phường Bàn Thạch) về chung một nhà, chung một nhiệm vụ và chung một hành trình mới.

VÌ vậy, chúng ta có quyền kỳ vọng rằng, các trường chuyên sẽ hợp sức chuyển mình, gặt hái thêm những quả ngọt và nối dài thành tích sẵn có.

Những năm qua, các trường chuyên của Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam (cũ) gặt hái vô vàn huy chương vàng, bạc, đồng tại các cuộc thi quốc gia lẫn quốc tế. Thậm chí, các học sinh không chỉ ghi tên mình trong nước mà còn băng qua những đại dương xa xôi.

Hồi tháng 4, Viện Toán học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thành lập đoàn học sinh tham dự kỳ thi Olympic Giao lưu Toán học Turkmenistan lần thứ 2 tại thủ đô Ashgabat. Kết quả, 3/6 học sinh của Đà Nẵng và Quảng Nam đoạt 3 Huy chương vàng.

Song song, kỳ thi Olympic Trí tuệ nhân tạo quốc tế (IOAI) 2025 tại Bắc Kinh (Trung Quốc), học sinh Nguyễn Phú Nhân (lớp 11, Trường THPT chuyên Lê



Học sinh Phạm Đoàn Minh Khuê (lớp 10C2, Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn) giành giải Nhất quốc gia và giải Nhì quốc tế Cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 54. Ảnh: Tư liệu

Quý Đôn) xuất sắc đoạt Huy chương vàng và học sinh Hoàng Công Bảo Long (lớp 11, Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn) giành Huy chương đồng.

Tiếp nối thành công, kỳ thi Olympic Vật lý châu Âu (EuPhO) 2025 tại Bulgaria, học sinh Cáp Kim Hoàng Bảo (lớp 11, Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn) đoạt Huy chương đồng và kỳ thi Olympic Hóa học quốc tế (ICHO) 2024 lần thứ 26 tại Saudi Arabia; học sinh Đỗ Phú Quốc (lớp 12, Trường THPT chuyên Lê Thánh Tông) giành Huy chương bạc, góp phần đưa Việt Nam xếp hạng thứ 2/89 quốc gia, vùng lãnh thổ tham dự. Đến nay, kỳ thi ICHO vẫn được học sinh các trường chuyên ấp ủ giấc mơ hào quang Huy chương vàng.

Gây tiếng vang lớn hơn trong lĩnh vực công nghệ, hai học sinh Huỳnh Huy Hưng và Nguyễn Nhật Tuấn Kiệt (lớp 12, Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn) giành giải Nhì tại Hội thi Khoa học kỹ thuật quốc tế Regeneron ISEF 2025 với đề tài “TalkieVBot - Robot hỗ trợ giáo dục cho trẻ em khuyết tật ngôn ngữ” ở Hoa Kỳ.

Hay bức thư “Lời thỉnh cầu của đại dương”, học sinh Phạm Đoàn Minh Khuê (lớp 10C2, Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn) gửi đạo diễn hàng đầu Hollywood, James Cameron mang thông điệp đại dương đang có những vết thương không thể lành, tài nguyên dần cạn kiệt, hơi thở đang quặn quai và cần có một bộ phim để thức tỉnh thế giới. Bức thư vượt qua hơn 1,6 triệu tác phẩm dự thi trong nước để giành giải Nhất quốc gia và giải Nhì quốc tế cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 54.

Trước đó, năm 2010, học sinh Hồ Thị Hiếu Hiền (lớp 10, Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn) cũng giành giải Nhất cuộc thi viết thư UPU quốc tế lần thứ 39 với bức thư gửi đạo diễn nổi tiếng của Trung Quốc, Trương Nghệ Mưu với mong muốn ông thực hiện bộ phim về căn bệnh AIDS.

Niềm vui lớn hơn, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 22/2025/TT-BGDĐT về chương trình giáo dục nâng cao trong trường chuyên, thực thi từ ngày 15/10. Bởi trong bối cảnh đất nước đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng phát triển AI và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc phát triển nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nguồn nhân lực có năng khiếu và trình độ chuyên sâu càng trở nên cấp thiết.

Với thành tích sẵn có, chương trình giáo dục nâng cao kịp thời, sau khi về chung một nhà, hy vọng rằng, những học sinh chuyên sẽ tiếp tục chín muồi về năng lực để gặt thêm nhiều quả ngọt huy chương.●

Vị quê bánh ú đèo Liêu

✍ MẾN NGUYỄN

Giữa những triền đồi thấp thoáng sương sớm của xã Thạnh Bình (thành phố Đà Nẵng), có một con đèo nhỏ mang tên đèo Liêu.

KHÔNG chỉ là điểm dừng chân của những người qua lại, nơi đây nức tiếng gần xa với thương hiệu bánh ú đèo Liêu dân dã, đậm đà gắn với bà Đoàn Thị Ngo, người giữ nghề suốt 35 năm qua.

GÓC BẾP NHỎ BÊN ĐÈO

Trong một chuyến thiện nguyện về xã Nam Trà My, theo lời giới thiệu nhiều người, chúng tôi có dịp ghé thăm quán bánh ú nhỏ bên chân đèo Liêu của bà Ngo. Không biển hiệu, không quảng cáo rầm rộ, quán bánh mộc mạc ấy chỉ là một góc bếp nhỏ ven đèo.

Mới 5 giờ sáng nhưng khách ra vào tấp nập, người chờ mua bánh, người ngồi thưởng thức ngay tại chỗ, có cả những khách tận phố thị xa xôi chờ nhận bánh mang đi biếu.

Bà Ngo bắt đầu gói bánh từ khi còn là một thiếu nữ 25 tuổi. Đến nay, đã ngoài 60, đôi tay bà vẫn thoăn thoắt, dẻo dai, gói từng chiếc bánh ú với sự khéo léo, thuần thực. Nghề gói bánh ú bà Ngo học từ mẹ mình, mỗi lần gói bánh, bà Ngo như được sống lại trong ký ức tuổi thơ, nơi bếp lửa cũ mẹ bà chỉ dạy cách chọn nếp gói, ướp thịt, xé lá...

Không có máy móc hỗ trợ, mọi công đoạn từ gói đến nấu



Thơm ngon bánh ú đèo Liêu.

ẢNH: MẾN NGUYỄN

đều làm thủ công. Hơn 35 năm qua, vợ chồng bà Ngo thức dậy từ 2 giờ sáng để nhóm lửa rồi gói bánh, nấu bánh kịp giao cho khách khi trời vừa hửng sáng.

Nghe tin đoàn làm thiện nguyện đến mua bánh, ông Lê Cường (68 tuổi, chồng bà Ngo) vui vẻ tặng thêm 20 chiếc bánh cho đoàn mà không lấy tiền. “Đoàn từ thiện nào đến đây, vợ chồng tui đều muốn góp chút sức nhỏ bé của mình để tặng cho đoàn thêm ấm bụng”, ông Cường nói.

LẤY CÔNG LÀM LỜI, LẤY TÌNH LÀM VỐN

Điều làm nên thương hiệu bánh ú đèo Liêu chính là nguyên liệu được chọn lọc kỹ càng từ những thứ mộc mạc nhưng đậm đà hương vị trung du. Gạo nếp dùng để gói bánh là loại nếp đồi thơm dẻo, được bà con trồng trên các sườn đồi quanh vùng, giữ được hương vị đặc trưng không lẫn vào đâu được.

Phần nhân thịt heo cũng không phải loại nuôi công nghiệp mà là heo thả rông tự nhiên, nên mỡ béo, thơm ngọt

rất vừa miệng. Khi kết hợp với lớp lá chuối rừng xanh mát, chiếc bánh ú đèo Liêu không chỉ thơm ngon mà còn mang trong mình hồn cốt của đất đai miền trung du.

Lửa dùng để nấu bánh được nhóm từ keo rừng, một loại cây trồng nhiều ở vùng đồi Tiên Phước, cháy lâu tỏa nhiệt đều, giúp bánh chín kỹ, dẻo mềm giữ nguyên hương vị tự nhiên đặc trưng.

Không quảng cáo rầm rộ, nhưng bánh ú đèo Liêu của bà Ngo vẫn được nhiều người từ phố thị đặt mua. Tuy nhiên, do sức khỏe có hạn, bà chỉ bán trực tiếp tại chỗ cho bà con trong vùng và khách dừng chân giữa đèo, một phần nhỏ cung cấp cho các trường nội trú trong khu vực. Chủ yếu là lấy công làm lời, mỗi chiếc bánh bán ra giá chỉ khoảng 2.500 đồng.

Chia tay vợ chồng bà Ngo trong không gian ấm áp, giữa hương thơm ngọt ngào lan tỏa từ những chiếc bánh ú vừa vớt ra từ bếp củi, lòng người vẫn còn đọng mãi dư vị quê hương giản dị, chân thành. ●

Bữa cơm sau bão

✍ NGUYỄN VĂN

SAU bão, bình yên về từ những câu bông đùa của bố mẹ khi dọn lại vườn nhà. Là tiếng cười của bọn trẻ đang vô tư nghịch nước đọng trước sân. Là bữa cơm bốc khói nghi ngút với mâm đồ ăn “cây nhà lá vườn” còn sót lại. Dù rằng sự ngổn ngang hãy còn trong lòng, tôi biết rằng ngày mai đã tới cùng những ánh nắng hong khô bao nhọc nhằn xưa cũ...

Sau bão, mọi thứ ngổn ngang.

Hàng chuối ngã đổ, tung những tàu lá bị gió xé toạt thành mẩu sợi dài. Cái mái tôn nhà ai bay sang vắt ngang nền giếng, thỉnh thoảng kêu cọt kẹt từng chập. Không còn sự thẳng thớm nào sau bão. Cái bóng lung của bố đơn bạc vì mệt, đang cố dọn dẹp mớ hỗn độn của bùn đất nhót lầy.

Đã nhiều ngày gió thổi ầm ă. Chẳng có một bữa cơm đúng nghĩa được nấu từ chái bếp sau nhà. Chúng tôi nép vào gian phòng kiên cố nhất, thứ lớt dạ qua ngày là gói mì tôm sống được bẻ nhỏ vụn, kèm chai nước lọc trong nhà.

Hôm nay gió ngừng, nước rút. Chúng tôi ra vườn thu dọn những gì còn sót lại. Bố làm sạch bể nước. Mấy chị em thì quét dọn bùn lầy cùng rác rưởi cuốn vào sau lũy. Mẹ đỡ ngang cây chuối, chặt được một bắp chuối non còn chưa hư. Giọng mẹ í ới gọi, vậy là hôm nay có món nộm hoa chuối. Tiếng nấu nướng vang sau bếp cùng mùi cơm nóng bay vụt lên mái ngói, hun cay sống mũi.

Món nộm hoa chuối chẳng cầu kỳ, vậy mà vào bữa cơm sau bão lại chột trở nên mỹ vị. Bắp chuối được mẹ bào mỏng, bào đến đâu cho vào thau nước có cốt chanh đến đó để không bị thâm đen. Mẹ ngâm bắp chuối khoảng 10 phút, thỉnh thoảng lấy tay trộn đều, sau đó rửa sạch và vớt ra để ráo nước.

Trong thời gian chờ, mẹ lọ mọ tìm đậu phụng trong cái thạp đất đặt trên rầm bếp, bỏ vào chảo. Đậu phụng được rang cho đến khi có màu vàng, để nguội rồi bóc sạch vỏ. Mấy chị em dọn xong vườn nhà, lúi húi vào phụ mẹ sàng sảy, đập dập đậu ra làm đôi hoặc làm ba. Chén nước mắm để trộn nộm được pha ớt, tỏi, đường... sao cho vừa miệng. Bắp chuối đã ráo được mẹ cho vào tô lớn, trộn chung với nước mắm vừa pha, nếu muốn ăn chua thì vắt thêm chanh, sau đó rải đậu phụng lên trên.

Cơm nóng vừa chín tới được bung vào gian phòng không bị lũ quét ngang, cùng tô nộm hoa chuối. Bữa cơm sau bão quện cùng mồ hôi và nụ cười, ủ ấm những cơn mưa còn lất phất ngoài hiên nhà. Bung chén cơm có vài sợi nộm hoa chuối ăn kèm, tôi chột rung rung trần quý những gì hiện có, tự nhủ mau xốc lại tinh thần cho sự bắt đầu từ đồng đổ nát ngoài sân. ●



Món nộm hoa chuối dân dã.

Ảnh: Tư liệu

Ngọt ngào bắp luộc ở núi

Ngang qua miền cao nguyên lộng gió, có một đoạn đường mà chúng tôi tự đặt tên là “đường bắp luộc”. Đoạn đường thuộc quốc lộ 26, xuất phát từ tỉnh Đắk Lắk, thông thương với các tỉnh duyên hải lân cận.

CƠN đường quanh co, khúc khuỷu được ôm trọn bởi rừng cao su, vườn cà phê, vựa sầu riêng xanh ròn, ẩn trong đất là lớp bazan màu mỡ. Dọc đường đi, đầy ắp các đặc sản theo mùa như sầu riêng, bơ, cà phê trù phú.

Ngoài các đặc sản đó, thì có một thức quả gây thương nhớ, khiến cho du khách phải dừng chân ghé vào thưởng thức. Đó là những trái bắp luộc nóng hôi hổi, bốc khói nghi ngút. Đoạn đường chỉ vài cây số mà có đến hàng chục quán với những nồi bắp dưới ánh lửa bập bùng.

Hình ảnh bình dị của cô bán hàng,

một ngọn lửa ấm áp chòn vòn với làn khói mỏng, một món ăn xé dung dị, tôi như được tiếp thêm năng lượng, hành trình chuyển đi cũng trở nên an toàn, suôn sẻ. Cảm thấy bản thân không hề đơn độc giữa núi rừng mênh mông đại ngàn.

Ngồi thong thả, nhẩn nha, tôi mua mấy chục trái bắp chín, lần bắp tươi về làm quà. Bắp được hái tại vườn nên ngọt, dẻo. Ăn tới đâu, cô chủ vườn niềm nở, hiếu khách hái và luộc tới đó. Bắp tươi được hái trong ngày, nên có thể mang đi xa mà không sợ mất đi vị ngọt thanh và dẻo mềm của hạt bắp.

Khi ánh hoàng hôn buông xuống lung đột, sương lãng đãng mờ màng giăng phủ trên rẫy cà phê, vườn cao su, cũng là lúc những cậu bé đầu đội mũ tai bèo với làn da bánh mật, lùa bò về chuồng, trên vai cậu đeo chiếc túi vải và tay cầm roi để quất, tiếng lục lạc vang leng keng trong gió chiều. Không gian man mác buồn nhưng trầm lắng, yên bình.

Phía ngoài, bỗng nghe giọng lơ lớ í ới cười to gọi tôi: “Lên Ban Mê không anh... Lên Ban Mê không anh?”.

Ngồi trên võng. Tôi lắc đầu, xua tay nhanh nhưng vẫn nhận ra nụ cười của anh lơ còn nở trên môi mặc dù màn đêm đã buông. Các bếp lò trong lán, lửa đương bập bùng, than nổ tí tách như gọi mời du khách dừng chân.

Nơi chôn nhau cắt rốn tại Buôn Mê, là người con của Tây Nguyên, tôi luôn hạnh phúc khi mình ở mảnh đất này. Mảnh đất không chỉ trù phú bởi các



Cung đường “bắp luộc” thuộc quốc lộ 26, xuất phát từ tỉnh Đắk Lắk, đường lên núi xuống biển, thông thương với các tỉnh duyên hải lân cận.

Ảnh: L.D.B

loại đặc sản như cà phê, tiêu, điều, mắc ca... mà còn ấm áp tình người, dạt dào văn hóa tinh thần như sử thi, kể khan cho đến ẩm thực, các món ăn đậm chất dân gian com lam, gà nướng, gói cà đắng cá khô... ●

Máy bán sách nuôi dưỡng văn chương địa phương

TRẦN ĐẮC LUÂN

Từ ý tưởng của tác giả Lauren Woods, chiếc máy bán sách LitBox ở trung tâm thủ đô Washington D.C. (Mỹ) đã mở ra không gian công bằng cho văn chương địa phương trong bối cảnh ngân sách nghệ thuật bị cắt giảm.

Kể từ tháng 5 năm nay, nhiều người khi ghé vào khu chợ Western Market ở D.C. đã bất ngờ khi nhìn thấy LitBox - chiếc máy bán hàng tự động với 23 cuốn sách của các tác giả địa phương, từ thơ ca đến truyện thiếu nhi.

Đây là sáng kiến của bà Lauren Woods nhằm giúp những tiếng nói văn chương sở tại được lắng nghe trong thời kỳ ngân sách nghệ thuật bị cắt giảm và sự thống trị của các “ông lớn” xuất bản ngày càng rõ rệt.

NHỮNG TÁC PHẨM BỊ “GHỀ LẠNH”

Bà Woods, nhà văn từng đoạt giải Autumn House Press với cuốn *Trò chơi giả vờ của người lớn*, đã chứng kiến một nghịch lý đáng buồn: rất nhiều cây bút tài năng quanh bà không hề xuất hiện trong các hiệu sách lớn ở ngay nơi họ sống.

Cùng với chồng là ông Andrew Bertaina, giảng viên sáng tác tại trường tư thục American University, từ năm 2023 bà đã biến phòng khách của gia đình thành không gian văn chương nhỏ, mỗi tháng mời 5-6 tác giả địa phương đến đọc tác phẩm và trao đổi.

“Có quá nhiều tác giả tài năng ở đây, nhưng tôi hiếm khi thấy tên họ



Máy bán sách tự động.

Ảnh: Omega Ilijevich/ Washingtonian

trong hiệu sách. Chúng ta phải làm gì đó”, bà nói với đài phát thanh WTOP. Theo bà Woods, vấn đề không nằm ở chất lượng sách. Không ít người dù đoạt giải thưởng vẫn bị từ chối phân phối vì họ in sách ở nhà xuất bản nhỏ, không theo đuổi xu hướng đại chúng hoặc sách của họ bị đánh giá là không có khả năng sinh lời.

Thị trường xuất bản Mỹ hiện bị chi phối bởi “Big Five” - năm tập đoàn lớn gồm Penguin Random House, Hachette Book Group, HarperCollins, Macmillan và Simon & Schuster - tạo ra rào cản vô hình đối với các tác giả độc lập. Bà Woods nhận định với đài NPR: “Nếu được tiếp thị công bằng, sách từ các nhà xuất bản nhỏ hoàn toàn có thể bán gần ngang với sách của các tập đoàn lớn”.

Tình hình trở nên tồi tệ hơn khi chính quyền ông Trump cắt giảm ngân sách liên bang cho nghệ thuật. “Người ta đang nói với bạn rằng lời văn và tiếng nói của bạn không quan trọng,

rằng chúng không đáng để đầu tư, và rồi điều đó không còn là ưu tiên nữa”, bà chia sẻ với NPR. Chính trong bối cảnh ảm đạm đó, bà Woods quyết định hành động.

NỖ LỰC THAY ĐỔI

Bà Woods nảy ra ý tưởng về LitBox sau những chuyến đi châu Âu và nhìn thấy những chiếc máy bán sách ở các nhà ga. Ban đầu bà nộp đơn xin tài trợ từ quỹ Awesome Foundation và nhận được 1.000 USD. Số tiền này chưa đủ để hoàn thành dự án, nhưng theo bà, “nó đủ để khiến tôi cảm thấy mình có trách nhiệm phải tiếp tục” như bà nói với đài WTOP.

Thế là bà quyết định lên nền tảng cộng đồng Kickstarter với mục tiêu gọi vốn 5.000 USD. Nhờ cộng đồng yêu văn chương ủng hộ, hơn 75 người đã đóng góp, giúp số tiền huy động được lên tới gần 7.000 USD.

Tìm địa điểm đặt máy là một thử thách lớn khác. Bà Woods phát hiện một vị trí hoàn hảo trong một lần đi ăn

“

Đây không chỉ là một thành phố chính trị mà còn là đô thị văn chương đầy tự hào. Tôi muốn chia sẻ niềm tự hào về những con người sống và trò chuyện cùng mình mỗi ngày.

Bà Wood nói với đài NPR

tối: một không gian trống từng đặt máy ATM ở chợ Western Market đã có sẵn ổ điện. Ngày 17/5/2025, LitBox chính thức ra mắt tại đây, gần Đại học George Washington, khu vực giao thoa giữa cộng đồng sinh viên và giới văn phòng. Chiếc máy màu nâu được trang trí với hình lá cờ của D.C. và một số địa danh nổi tiếng của thành phố. Máy bán 23 đầu sách với giá từ 9 đến 28 USD.

Bà Woods chủ ý chọn trưng bày các tác phẩm văn học sáng tạo thay vì hồi ký chính trị - thể loại thường gắn liền với thủ đô nước Mỹ. “Văn chương vĩ đại là về sự đồng cảm, về việc đặt mình vào thế giới của người khác”, bà giải thích cho lựa chọn của mình với trang Washingtonian. Kết quả vượt xa mong đợi: sách từ các nhà xuất bản nhỏ bán được số lượng gần ngang với sách của “Big Five” khi được trưng bày công bằng.

Nhà thơ Majda Gama - tác giả tập thơ *Trong ngôi nhà giáo dưỡng hiện đại dành cho các cô gái* đã được bán qua máy LitBox - nhận xét với đài NPR: “Về lĩnh vực văn chương, Washington D.C. thường bị đánh giá thấp. New York mới là trung tâm, nơi bất kỳ ai muốn theo đuổi ngành xuất bản đều tìm đến vì nguồn lực tập trung ở đó. Nhưng LitBox lại là một nguồn lực hoàn toàn mới, với tiềm năng không giới hạn về những gì nó có thể làm và những ai nó có thể tiếp cận”.

Bà Woods đã ký hợp đồng nhiều năm với Western Market và có kế hoạch mở rộng mô hình sang các khu vực khác trong thủ đô, đặc biệt là những nơi thiếu vắng sách. Bà cũng dự định đưa LitBox đến thư viện công cộng, trường học và khu dân cư để khuyến khích thói quen đọc và mở rộng cộng đồng văn học địa phương.●

Biết xấu hổ để làm lại

ĐÌNH XÊ

Hiếm khi Antonio Conte giận dữ và bức bối như những gì viên thuyền trưởng của CLB Napoli này thể hiện sau lúc đội bóng của mình thất bại nặng nề 2-6 trên sân Philips Stadium của đối thủ PSV Eindhoven ở lượt đấu thứ ba Champions League rạng sáng 22/10 (giờ Việt Nam).

NÉT mặt căng thẳng, lạnh lùng, người từng dẫn dắt đội bóng nhà giành chức vô địch quốc gia Ý năm rồi bảo rằng đây là một cú vấp đáng hổ thẹn mà mọi cầu thủ và mọi thành viên đều phải mạnh dạn nhận rõ trách nhiệm.

Ông nhấn mạnh tập thể Napoli phải

biết xấu hổ khi để thua đại biểu Hà Lan với tỷ số cách biệt và cảnh báo cú sốc này có nguy cơ khởi đầu một cuộc khủng hoảng tệ hại nếu mọi thành viên không kịp thời thấm thía để làm lại, sửa sai.

Nhà vô địch Serie A khởi đầu mùa bóng mới khá hanh thông nhưng bất ngờ chững lại, thiếu ổn định trong thời gian gần đây. Hai trận thua trong ba lần ra quân ở vòng bảng của đấu trường Champions League khiến họ đứng trước nguy cơ sớm bị loại. Ngay trước cú vấp trên đất Hà Lan, Napoli cũng trắng tay với tỷ số 0-1 trước Torino ở sân chơi trong nước vào cuối tuần rồi. Với góc nhìn của một chuyên gia tình ý từng dẫn dắt nhiều CLB lớn, trong đó có Chelsea, Conte hẳn hiểu rõ nguyên có lớn nhất dẫn đến sự xuống dốc kia.

“Thật vô bổ khi coi trọng cái tôi mà xem nhẹ lợi ích và đích đến lớn nhất của tập thể. Phải trở lại với các giá trị mà mình từng dày công gây dựng và dựa vào đó để tiến bộ”, giọng ông mạnh mẽ.



Huấn luyện viên Antonio Conte an ủi Kevin De Bruyne sau trận Napoli thua PSV Eindhoven trên sân Philips Stadium. Ảnh: UEFA

Giá trị lớn mà nhà cầm quân này nhắc tới chắc chắn là ý chí và tinh thần đoàn kết. Năm ngoái, trên đấu trường giải vô địch quốc gia, Napoli được biết đến như một tập thể sắc sảo, hiệu quả nhờ vào chất hòa quyện của ba tuyến và nỗ lực không mệt mỏi của từng cầu thủ một lòng hướng đến thành quả.

Khí thế ấy, tiếc thay, bắt đầu phai nhạt dần, thể hiện rõ nhất trong các cuộc đọ sức mới nhất. Không ai khác, chính viên thuyền trưởng của họ thừa nhận lỗ hổng này: “Các cầu thủ - cả mới lẫn cũ - cần mạnh dạn nhìn lại cách mình đóng góp nếu muốn tiến bộ, trưởng thành và đội bóng không rơi

vào khủng hoảng. Chúng ta nên nói ít làm nhiều!”.

Napoli, sau chức vô địch Ý, đã trải qua mùa hè bận rộn trong nỗ lực làm mới đội hình. Ít nhất 9 cầu thủ từ khắp nơi được rước về, trong đó có hai nhân tố nổi bật đến từ Giải ngoại hạng Anh là Kevin de Bruyne (Manchester City) và Rasmus Hojlund (Manchester United).

Cứ tưởng việc tụ hội như thế là điều tích cực nhưng lạ thay, trong mắt Conte, cảnh tập nập này trên thực tế lại khiến đội hình rơi vào tình trạng mất cân đối.

Conte không nêu đích danh học trò chơi tệ nhưng nhiều người nghĩ rằng cả De Bruyne lẫn Hojlund nằm trong số những cầu thủ không được lòng ông. Ở sân Philips, Hojlund không ra sân vì chấn thương còn De Bruyne bị chê mờ nhạt, thụ động, kém hiệu quả, khác hẳn hình ảnh sắc sảo của người nhạc trưởng xông xáo ở sân Etihad ngày nào. Tội nghiệp cho chàng trai Bỉ hiền lành, khiêm cung vừa chân ướt chân ráo đến Naples để tìm thử thách mới. Với lòng tự trọng, anh hẳn nhiều đêm thao thức vì lời nhắc nhở nhức nhối của đàn anh...●



Nghề làm thúng chai ở làng Phú Mỹ

NGUYỄN TRÌNH - PHẠM HƯNG

Nghề làm thúng chai ở làng Phú Mỹ, xã An Dân, tỉnh Phú Yên (nay là xã Tuy An Bắc, tỉnh Đắk Lắk) có truyền thống lâu đời. Nơi đây sản xuất ra những chiếc thúng để ngư dân đi biển đánh bắt hải sản.



Quét dầu rải - một công đoạn trong quá trình sản xuất thuyền thúng truyền thống. Ảnh: PHẠM HƯNG



Làm ra chiếc thúng chai, một người thợ phải trải qua nhiều công đoạn gồm: chẻ tre, vót tre, đan mên, lện, nức và quét dầu. Ảnh: PHẠM HƯNG



Các thúng chai làm ra nơi đây còn được xuất khẩu đi một số nước vì độ bền và giá thành cạnh tranh. Ảnh: NGUYỄN TRÌNH



Kỹ thuật chống thấm bằng phân bò và nhựa dầu rải được truyền lại từ đời cha ông, giúp thúng có màu đẹp chống mối mọt. Lớp chống thấm đặc biệt này có thể dùng trong môi trường nước biển 4 - 5 năm. Thúng bị rách có thể được đem về và lại. Ảnh: NGUYỄN TRÌNH



Thợ làm thuyền cần chọn những cây tre có độ tuổi từ một năm đến một năm rưỡi, không được quá non cũng như không quá già, vì như vậy thân thuyền mới có độ bền. Ảnh: NGUYỄN TRÌNH



Khi thúng đã hoàn thiện, người thợ sẽ dùng phân bò tươi hòa nước trát đều lên hai mặt. Cách làm này nhằm bịt kín các kẽ hở của nan tre. Hai lớp phân bò khô lại tiếp tục quét hai lớp nhựa dầu rải là hoàn thành. Ảnh: NGUYỄN TRÌNH



Khâu then chốt là làm mên thúng (đáy thúng), tre được vót mỏng và đan đều khít với nhau. Ảnh: NGUYỄN TRÌNH



Người dân nơi đây chia sẻ, nghề làm thúng chai không chỉ là nghề mưu sinh mà còn là sự tự hào gìn giữ làng nghề truyền thống nhiều đời để lại. Ảnh: NGUYỄN TRÌNH